

**KHÁI - HƯNG**

*trong Tự - Lực Văn - Đoàn*

# tiếng suối reo



**dời nay**

**MCMLXII**



**TIẾNG SUỐI REO**

**KHÁI HƯNG**

**@TIEULUN 2024**

## MỤC LỤC

Tức nước cờ  
Linh mới tập đi  
Ông Đồng-Phương  
Võ Thái-Hà  
Yêu đời  
Tôi sẽ đổi ông lên Thượng-du  
Câu chuyện cổ tích hay là truyện bốn người nàng dâu  
Ông đồ Lương-Sơn  
Ông đồ Đạc  
Nửa cái thỏ bò  
Đẻ của bí mật  
Hồn hoa  
Vường nhưong và nhong nhong  
Câu chuyện đồ giọc  
Bảo thủ  
Kiêng I  
Kiêng II  
Mười tám đời Hùng-Vương  
Cóc cần, ông cóc cần  
Cai thuốc phiện  
Sư nữ với Lệ-Sinh

Cờ lỏi mới  
Hát trống quân  
Chữ nho  
Một anh tinh nghịch  
Chí-khí  
Ông cứ giã cho nó  
Bói Kiều  
Một trận hăng hái  
Cái vòng luẩn quẩn  
Con mèo  
Ba Ếch sỏ ngọt  
Lên sĩ, xuống sĩ

# TIẾNG SUỐI REO

Trời hè đường nắng gió tung cát,  
Vàng Tiếng Suối Reo trong bóng mát.  
Dừng chân uống ngậm nước suối trong,  
Rồi lại lên đường kíp ruổi rong.

K.H.

## TỨC NƯỚC CỜ

Nửa đêm cả Côm đi chơi về. Vợ ra mở cửa gắt :  
- Đi đâu mà về khuya thế ?

Cả Côm vứt khăn xuống giường, vò đầu vò tai, ngồi phịch xuống ghế thở dài.

Vợ lo sợ, rón rén lại gần thong thả hỏi :

- Cậu có điều gì mà buồn rầu thế ?

Chồng cau-nhẩu :

- Mặc tôi ! Chẳng có điều gì hết !

- Hay cậu thua bạc ?

Cả Côm gắt :

- Rõ khéo ! Ai đánh bạc ?

- Hay cậu buồn vì nổi bị rút lương ? Thôi ta chịu khó ăn uống tần-tiện vậy. Tội gì mà buồn, mà lo cho ốm người !

- Lôi thôi lắm ! Tôi chẳng buồn gì cả. Đã tức chết đi lại cứ léo nhéo mãi. Thôi đi ngủ !

Rồi hai vợ chồng tắt đèn lên giường. Nhưng thấy chồng nằm bên mình cứ chếp miệng cùng thở dài luôn, vợ lại phát cáu :

- Có để cho người ta ngủ không ?

Cả Côm không trả lời, nằm nghĩ ngợi. Bỗng chàng tung chăn ngồi nhồm dậy. Vợ hỏi :

- Cái gì thế ? Trời rét cậu dậy làm gì thế ?

Chồng kêu :

- Chết tôi rồi !

Vợ không hiểu, sợ hãi, cũng ngồi dậy :

- Cái gì thế ?

Chồng giơ ngón tay chỉ xuống giường nói :

- Chết tôi rồi ! Con Pháo nằm đấy mà tôi không trông thấy. Thực chết tôi rồi !

Vợ càng không hiểu :

- Con Pháo đâu ? Cậu mê đấy à ?

Chồng dí ngón tay xuống chiếu :

- Rõ ràng con Pháo của tôi ở đây ? Thế mà nó chiếu tôi lại chịu thua. Thế thì có khổ cho tôi không ?

Vợ cau mặt :

- Nhưng chuyện gì vậy ? Cậu kể lại đầu đuôi cho tôi nghe, thì tôi mới hiểu được chứ.

- Mợ tính thế này thì có tức không ? Cờ tôi hơn nó một Tốt...

- Nhưng ai ? Nó là ai ?

- Lang Thông ấy mà. Cờ tôi hơn một Tốt, chắc thế nào cũng được, nó chiếu Mã, có Xe nách, tôi chịu thua... Bây giờ tôi nghỉ ra thì tôi rõ ràng có con Pháo đứng đây. Sao tôi không chặt về Mã, lại chịu. Thế thì mợ tính có khổ tôi không ?

Vợ cười :

- Ngỡ chuyện gì ! Thế mà cậu làm tôi hết hồn.

- Mợ dậy, tôi bày lại ván cờ ấy cho mợ xem.

- Nhưng rét lắm, cậu để đến mai.

- Không ! Mợ dậy, tôi giảng nghĩa cho mợ nghe.

Rồi cả Côm ra vặn đèn, lấy cho được bàn cờ đem vào giường ngủ bày lại thế cờ mà nói rằng :

- Đây nhé. Nó chiếu Mã đây này. Sao tôi không chặt Pháo về.

Vợ cất giọng ngái ngủ hỏi lại :

- Chặt thế nào ?

- Khổ lắm, Pháo này chặt về này.

- Hay nhỉ !

- Sao lại hay ? Mợ giờ hơi lắm. Mã nhật, Tượng điền, Xe liền, Pháo cách mà lại. Mợ hiểu chưa ? Đây nhé, con Pháo này...

Nhìn vào mặt vợ, đã thấy hai mắt riu lại, liền gắt :

- Mợ không hiểu gì cả. Chỉ biết ngủ thôi.

Vợ giật mình, mở bừng mắt, nói :

- Tôi hiểu rồi.

Rồi lại nhắm mắt ngủ luôn.

Cả Cóm chụp khăn lên đầu, xăm xăm mở cửa, ra đường gọi xe. Xe chạy hết đường Quan-thánh, qua chợ Đồng-xuân, hàng Ngang, hàng Đào, qua hồ Hoàn-kiểm, hiệu Gô-đa, qua chợ Hòm, rồi đến nhà lang Thông.

Cả Cóm đập cửa thành thành. Con lang Thông hỏi :

- Ai ?

- Tao. Thầy còn thức không em ?

Thằng bé ghé mắt nhìn ra, đáp :

- Thừa ông, thầy con ngủ đã lâu.
- Đã ngủ rồi à ? Gọi thầy dậy ngay có việc cần.

Thằng bé vội vàng mở cửa rồi đi đánh thức cha dậy. Lang Thông tưởng có ai mời đi chữa bệnh khẩn-cấp... mắt nhắm, mắt mở chạy ra hỏi :

- Cái gì thế, ông ?

Cả Côm vội vàng nói :

- Nước cờ lúc này, tôi không thua.

Rồi lấy bàn cờ và túi quân treo ở tường xuống cặm cùi bầy :

- Này ông coi, quân Pháo tôi ở đây, vậy Mã ông chiếu...

Lang Thông chưa hiểu ra sao, nói liền :

- Vâng, tôi thua.

- Ông thua hẳn chứ lì. Mã ông chiếu, thì Pháo tôi chặt đi chứ. Quân Pháo của tôi ở đây kia mà.

Nói xong, cáo từ lên xe về. Tới nhà vừa đúng ba giờ sáng, nhưng lần này, cả Cốm đặt mình lên giường là ngủ yên ngay.

## LÍNH MỚI TẬP ĐI

Mác, Ích và Ú

Truyện xảy ra ở một huyện lỵ. Một bác cai cơ dạy hai chú lính mới đăng.

Bác cai cơ. - Lắng tai nghe hể hô dứt lời thì bước nhé! Mà bước chân trái đi trước, nghe không ? (dõng dạc) Ất tăng xương !

Hai chú lính cùng bước.

Bác cai cơ - Con vô ! người ta đã hô đầu mà bước.

Hai chú lính đưa mắt nhìn nhau.

Bác cai cơ - Ất tăng xương hay Tăng xương cũng vậy, nghĩa là cẩn thận, nghĩa là sắp sửa đây này, nghĩa là sắp hô đây này. Còn Ằng-na-văng mới là đi. Tăng xương (dõng dạc hô) Ằng na văng... ằng...

Hai người lính mạnh bạo cùng bước.

Bác cai cơ. - Con bò ! cu xoong ! người ta đã Mác đầu mà đi.

Hai người lính ngơ ngác nhìn nhau.

Bác cai cơ - Ằng na văng chỉ nghĩa là đi thì đã đi thế nào được. Ằng na văng mác mới nghĩa là đi đi. Nghe

chưa ?

Một chú lính. - Thưa, đã ạ.

Bác cai cơ - Tăng xương !. .. Ắng na văng... ắng... Ích !

Hai chú lính vẫn đứng.

Bác cai cơ. - Kìa, con khỉ ! sao đứng ra như phỗng đá thế kia ?

Một chú lính. - Thưa, bác đã hô Mác đâu ?

Bác cai cơ. - Con bú-dù ! Mác cũng thế, mà Ích cũng thế. Nghe chưa ?

Hai chú lính đưa mắt nhìn nhau rồi cùng bước.

Bác cai cơ. - Kìa, con khỉ ! đã hô đâu mà đi. Đứng lại đã. Nghe kỹ này : Ắng na văng... Ứ !

Một chú lính bước, còn một chú đứng nhìn bác cai, rồi bảo chú lính kia :

- Bác đã Mác, đã Ích đâu mà vội đi.

Bác cai cơ (trở vào chú lính đứng). - Sao không đi, con khếch ? Mác với Ích với Ứ cũng đồng một nghĩa, hiểu chưa ?

\*\*\*

Trái, phải

Lại một truyện tập lính xảy ra ở một tỉnh lỵ

Bác cai lính khố xanh. - Đã bảo bước chân trái trước mà lại cứ nhầm mãi.

Chú lính mới. - Thưa bác, sao lại không bước chân phải trước ?

Bác cai. - Sao lại ? Thì biết sao lại ? Lệ luật nhà binh phải thế chứ còn tại sao nữa.

Chú lính. - Lệ luật lạ nhỉ ! Thưa bác, đáng lẽ bước chân phải trước mới đúng chứ.

Bác cai. - Đáng lẽ ? Biết thế nào là đáng lẽ. Mấy lại, tây người ta làm cái gì cũng ngược cơ mà. Chú không trông thấy họ viết từ trái sang phải đấy ư ? Còn nhiều cái ngược nữa cơ : chẳng hạn mình ruộm răng

đen thì họ để răng trắng, mình để trở băng màu trắng thì họ để trở băng màu đen, mình tính từ cửa phẩm lên đến nhất phẩm, họ lại tính từ quan một đến quan sáu. Chú coi, thiếu gì cái ngược, chứ một cái gì cái sự bước chân trái trước. Nhưng tăng xương... Ấng na vãng.. ăng... mác !

Chủ lính vẫn bước chân phải trước.

Bác cai. - Khổ lắm ! sao mà óc chú đặc đến thế ? Đã bảo bước chân trái trước !

Chủ lính. - Thưa bác, cháu bước chân trái trước đây chứ.

Bác cai. - Chân ấy là chân trái nhà chú đây à ? Đây này, chân trái đây này, chân trái về bên này này (vừa nói vừa đập vào đùi bên trái của mình) Tăng xương ! .. Ăng na văng... Mác ! .. Kìa, lại bước chân phải ! Khô quá đi mất thôi, chú ngu hơn bò.

Chủ lính. - Thưa bác, cháu bước chân bác vỗ đây chứ.

Bác cai. - Tôi vỗ chân tôi, nhưng ở chân chú thì nó về bên kia (ngắm-nghĩ) - À ! tôi tìm được một cách rồi.

Lấy miếng lá chuối buộc uào cổ chân trái chú lính, rồi lấy làm đặc chí, hô to :

- Ăng na văng... chân lá chuối... mác ! Kìa, sao không đi ?

Chủ lính. - (Cúi xuống sờ cổ chân rồi mới bước). Thưa bác, cháu còn sờ xem chân nào có lá chuối.

## ÔNG ĐỒNG-PHƯƠNG

Hình như là một truyện thực xảy ra ở một tỉnh ly nhỏ

### KỊCH VUI - MỘT CẢNH

(Cảnh nhà bưu-điện một tỉnh-ly nhỏ)

### HỘI THỨ NHẤT

Khi kéo màn lên, ông chủ sở Bưu-điện ngồi ở bàn giấy bên cửa ghi-sê. Ở bàn kê lui nào phía trong, hai người thư-ký ngồi viết.

Ông chủ sở Bưu-điện. - Khô quá ! Khô quá ! Khô quá! Trời ơi ! Tôi đến chết mất thôi. Tôi đương ở Hanoi thì người ta đòi tôi về đây để cả ngày tôi phải tiếp rất những ông Lý Toét, Xã Xệ, chẳng biết nghĩa lý, luật-pháp một tí gì cả thế này ! Trời ơi là trời ! Tôi đến loạn óc, đến điên, đến cuồng, đến rồ, đến rai mất thôi.

Hai người thư ký đưa mắt nhìn nhau mỉm cười.

Ông chủ. - Các ông tính, ban nãy có thằng chui mũi đầu vào cửa ghi-sê để xem giờ. Thế thì nó câm hay sao mà nó không hỏi được tôi rằng mấy giờ rồi. Lại có thằng gửi điện tín cho con làm bồi cho ông quan ba ở Hanoi. Thì tôi còn biết là ông quan ba nào nữa. Thế mà giảng nghĩa cho nó hàng nửa giờ, nó vẫn nặng nề đòi

cứ gửi cho ông quan ba ở Hanoi, là được rồi. Tôi mà ở đây độ ba tháng thì tôi đến chết thật, chết đứ đừ, chết nhăn răng ra thôi. Đồi tôi về cái xó quê mùa này làm gì cho khổ tôi thế này.

Một người đàn bà, vào trạc ba mươi tuổi, chít khăn vuông vận áo tứ thân, tiến đến cửa ghi-sê.

Ông chủ. - Lại còn gì nữa thế này ! Hỏi gì ?

Người đàn bà. - Bẩm quan...

Ông chủ (gắt).- Ai làm quan mà bẩm quan. Bọn nhà quê rõ ngốc, thấy ai cũng bẩm quan.

Người đàn bà (ngơ ngác). - Bẩm quan...

Ông chủ (vừa vò đầu, vò tai tay đập bàn, vừa gào). - Bẩm ông, bẩm ông, bẩm ông, bẩm ông. Trời ơi là trời! Bẩm ông.

Người đàn bà (sợ hãi). - Bẩm ông... con... đến lĩnh măng-đa.

Ông chủ. - Măng-đa đâu ?

Người đàn bà. - Bẩm đây.

Ông chủ (vừa đọc cái măng-đa, vừa lẩm bẩm). - Khi ơi là khi ! (nắm tay đập xuống bàn, nói to) : Thừa bà, bà là đàn bà hay là đàn ông ?

Người đàn bà (run sợ, lùi lại một bước).

Ông chủ (vẫn đăm thình thình xuống bàn). - Thưa bà, sao tôi hỏi, bà lại không trả lời ? Bà là đàn bà hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông ?

Người đàn bà. - Bả... bả... bả... bả, con là đàn bà.

Ông chủ. - Vậy thì cái măng-đa này gửi cho ông Đồng-Phương kia, chứ không phải gửi cho bà, bà đã hiểu chưa ?

Người đàn bà. - Bả, bả, nhưng ông Đồng con đương bận hầu thánh...

Ông chủ (vẫn gắt). - Vậy thì bà bảo ông ấy xin phép thánh của ông ấy độ dăm phút ra đây mà lĩnh lấy măng-đa, chứ không có luật pháp nào cho ai lĩnh tiền hộ ai hết. Thưa bà, bà đã nghe ra chưa ? Bà về mời,

về rước ông chồng quý hóa của bà ra ngay đây dù ông chồng bà là ông đồng hay ông điên cũng vậy.

Người đàn bà (thẹn thùng cúi mặt, hai má đỏ ửng).

Hai người thư-ký (nhìn nhau, che mồm khúc khích cười).

Người đàn bà ra.

Ông chủ. - Đồng với điếc ! Lại nằm dài ở nhà hút thuốc phiện chứ gì ! Khổ quá, bao giờ cho họ hiểu pháp-luật.

## **HỘI THỨ HAI**

Vẫn cảnh ấy, 15 phút sau.

Một người đàn bà vào trạc bốn mươi, vắn khăn nhung đen, vận áo the thâm, quần lĩnh thám, đi giày đàn ông mũi lạng, đưa cái măng-đa vào cửa ghi-sê.

Người đàn bà. - Bẩm quan... à bẩm ông, tôi đến lĩnh măng-đa.

Ông chủ bưu-diện (chau mày lắm bẩm). - Lại nữa ! Sao mà cái ông Đồng này lắm vợ thế ! (nói to) Thưa bà, ban nãy tôi đã giảng nghĩa cho người đàn bà...

Người đàn bà. - Bẩm đây là đệ tử của tôi.

Ông chủ (gắt)- Thì bà hãy để tôi nói dứt câu đã nào... Vâng, dù người ấy là đây tớ hay là đệ tử đệ tiếc gì bà, cái đó cũng không can dự gì đến tôi. Nhưng tôi đã dặn người ấy rằng phải chính người có măng-đa mới lĩnh được tiền.

Người đàn bà. - Bẩm, chính tôi...

Ông chủ (nhăn mặt). - Vâng, tôi biết bà là vợ ông

Đồng-Phương rồi. Nhưng vợ cũng không có quyền lĩnh măng-đa cho chồng.

Người đàn bà. - Bẩm, chính tôi là ông Đồng-Phương.

Ông chủ (giơ hai tay lên trời) - Chính bà là ông Đồng-Phương ?

Người đàn bà. - Vâng, chính tôi,

Ông chủ (tái mặt) - Có phải bà định trêu tức tôi không?

Người đàn bà. - Bẩm, tôi đâu dám. Nhưng quả thực tôi là ông Đồng-Phương. Ông hỏi cả tỉnh xem có phải tôi là ông Đồng-Phương không ?

Ông chủ (thở dài, rồi cố nén lòng giận, ôn tồn hỏi dần từng tiếng). - Thưa bà, vậy bà là đàn bà hay là đàn ông ?

Người đàn bà (tưởng ông chủ bưu-điện nói đùa, mỉm cười không đáp).

Ông chủ (hơi gắt). - Tôi hỏi bà, bà là đàn bà hay là đàn ông, sao bà không trả lời ?

Người đàn bà (cáu). - Thưa ông, ông đừng chế nhạo thánh mà phải tội chết.

Ông chủ. - Ô hay ! Tôi có chế nhạo thánh đâu ? Tôi hỏi bà là đàn bà hay đàn ông kia mà.

Người đàn bà (cáu). - Bẩm quan, thế bà chủ là đàn bà hay là đàn ông ?

Ông chủ. - À ! Ra bà nhận bà là đàn bà. Vậy thì bà không lĩnh được cái măng-đa này. Cái măng-đa này gửi cho một người đàn ông.

Người đàn bà. - Bẩm, quả thực gửi cho tôi.

Ông chủ (đập bàn). - Vậy bà là ông...

Người đàn bà. - Vâng, tôi là ông Đồng-Phương.

Ông chủ - Thôi, bà đi ngay, không tôi tê-lê-phôn sang sở cảnh sát giam bà lại bây giờ.

Người đàn bà (sùng sộ). - Giam thế nào được tôi ?

Ông chủ (mắm mồì trợn mắt). - Không giam được bà... Bà bảo không giam được bà. Đàn bà nhận là đàn ông mà không giam cổ vào bóp được à ?

Người đàn bà. - Nào tôi có nhận là đàn ông đâu.

Ông chủ. - Không nhận là đàn ông mà lại là ông Đồng-Phương.

Người đàn bà. - Nhưng chính tôi là ông Đồng-Phương kia mà.

Một người Pháp biết nói tiếng an-nam đến ghi-sê

mua tem.

Người Pháp. - Bông dua. Cái gì mà làm ông Rơ-sơ-vơ giận thế ?

Ông chủ. - À, may quá ! Nhờ ông giảng nghĩa hộ cho bà này hiểu rằng phải chính người có măng-đa mới lĩnh được tiền.

Người Pháp. - Ủ, phải rồi, sao bà không hiểu ?

Người đàn bà. - Bẩm quan-lớn, tôi hiểu. Nhưng chính tôi có cái măng-đa này.

Ông chủ. - Trời ơi ! bà làm tôi đến chết mất thôi (quay lại phía người Pháp). Thưa ông, ông bảo dùm tôi: người này là đàn-bà hay đàn ông ?

Người Pháp (nhìn kỹ người đàn-bà từ đầu đến chân).  
- Đàn bà... Có phải bà là đàn bà không ?

Người đàn bà (mỉm cười). - Phải. Nhưng măng-đa này chính của tôi mà ông chủ không cho tôi lĩnh.

Người Pháp. - Thế nào, bà nói ?

Người đàn bà. - Bẩm, chính măng-đa này của tôi.

Người Pháp. - Bà đưa măng-đa tôi xem. (Đọc măng-đa) Thế sao ? Bà là ông Đồng-Phương ?

Người đàn bà. - Vâng.

Người Pháp (nói với ông chủ). - Thế còn sao nữa mà không cho bà ta lĩnh ?

Ông chủ (giảng nghĩa). - Măng-đa của ông Đồng-Phương, của Monsieur Đồng-Phương, mà bà này là bà đồng, Madame Đồng-Phương, không sao lĩnh được.

Người đàn bà (cãi). - Không, tôi không phải là bà đồng, nhưng chính tôi là ông Đồng Phương.

Ông chủ. - Ông Đồng-Phương ?

Người đàn bà. - Phải, ông Đồng-Phương.

Người Pháp (cười).- À, tôi hiểu rồi. Thế này. Bà này họ ông mà tên là Đồng-Phương cũng như Nguyễn-Văn-Hai, ấy mà.

Người đàn bà (há mồm toan cãi lại là không phải thế).

Ông chủ. - À, ra họ Ông. À ra thế. Chết chữa ! Có thế mà tôi không nghĩ ra. Vậy sao bà không nói ngay là thế ? Khổ quá ! tôi cũng đến chết với người nhà quê, họ không hiểu một tí gì cả. (Đưa tiền cho ông Đồng-Phương). Vậy ký vào đây, bà Ông Đồng Phương.

HẠ MÀN

## VÕ THÁI-HÀ

Vào khoảng năm 1911, 1913 nói đến Võ Thái-hà thì cũng chẳng khác gì ngày nay ta ca-tụng bày môn-sinh ông hàn Bái.

Ghê lắm ! bọn học trò cụ bảng Long đi đâu cũng khét tiếng ! Anh hai Tấn múa sang kín như Triệu Vân nhất thân phò Á-Đầu. Anh cả Trọng đấu quyền đánh miếng dưới chỉ quét hai quét là địch-thủ chổng-quèo. Anh tư Thúy vỗ tay đánh đét một cái là nhảy ngoắt qua đầu như bốn. Còn nhiều miếng hiểm, khoe tài, thuật sao siết ! Và tôi hiểu thế nào nổi mà thuật lại được, hồi đó tôi mới học ở lớp ba trường Hà-đông thì phỏng đã biết võ-viên là cái gì. Đến nhảy qua cái rãnh nước còn không nên thân, nữa là.

Dân phố Hà-đông thời bấy giờ có cái hân hạnh được hai anh theo học trường Thái-hà : Anh Toàn con quan Án và anh Hân con quan Thương. Cả hai người cùng võ nghệ cao-cường, siêu quần bạt chúng, nghĩa là những hôm chủ-nhật được nghỉ về họ ca-tụng lẫn nhau như thế.

Song chỉ khoe suông, chỉ tăng bốc nhau bằng lời nói sợ còn chưa đủ. Phải tỏ cho chúng tôi biết một vài ngón thì chúng tôi mới phục chứ. Anh Toàn liền chọn một người trong bọn chúng tôi, anh Tý, ra đứng, rồi anh vỗ

tay đánh đét một cái nhảy qua : Năm ấy anh Tý đã lên bảy tuổi và cao đến ngoài chín mươi phân, thế mà anh Toàn nhảy qua đầu như bốn, chỉ hơi chạm vai anh Tý một tí, khiến Tý khóc bu-lu bù-loa, chúng tôi phải dỗ mãi mới nín.

Rồi đến lượt anh Hân ra thí võ. Ghê lắm ! anh chấp chúng tôi bốn đứa mỗi đứa cầm một cây nứa, tha hồ mà đánh và đâm. Anh trong tay chỉ có một cây đoản-côn, vừa gạt vừa đỡ, thế mà không bị một vết thương nào xây da. Tôi không biết ba anh kia thế nào, chứ về phần tôi thì tôi cứ rụt-rè ghê tay chả dám đánh mạnh, chỉ sợ nhờ vô phúc đâm trúng anh Hân một mũi, khiến anh cáu, anh ấy giã lại một côn cho thì thực bỏ đời.

Có lẽ các anh khác cũng nghĩ như thế, nên tôi thấy đều uể oải như tôi cả.

Xong cuộc, anh Hân chống cây côn xuống đất, đứng phưỡn ngực gạt-gù bảo chúng tôi : Các chú cũng khá cả đấy. Giá tôi dạy cho vài miếng thì rồi có thể trở nên những tay võ-sĩ được...

Anh ngẫm nghĩ một lát, lại nói :

Chỉ tiếc không gặp địch-thủ để trở-tài cho các chú coi : Các chú sẽ biết võ-ngệ tôi cao đến bậc nào. Ngón quyền của tôi, các chú phải biết !. ..

Rút lời, anh đi luôn mấy bài mà khoe với chúng tôi là Ngọc-trần với Lão-mai. Anh Toàn đứng nhìn rồi cũng lẩy gân bập tay và bảo cho phép chúng tôi tha hồ đấm... Khốn nạn ! Chúng tôi đấm thì chỉ tổ đau tay. Anh Toàn mỉm cười :

- Hai cánh tay này thì cứ chấp hai mươi người !. ..  
Chỉ tiếc không có địch-thủ !. ..

Nhưng may quá, mấy giờ sau, trời đưa ngay địch thủ lại cho hai anh.

Chiều hôm ấy, chúng tôi cùng nhau đi bộ, tiền hai anh về trường. Khi qua Thanh-xuân một quãng, chúng tôi đi làm hai bọn, anh Hân và hai người đi trước còn anh Toàn với tôi đi lù lù lại sau.

Bỗng chúng tôi giật mình : tiếng chuông lanh-lảnh bên tai, một chiếc xe đạp vụt một cái lướt sát qua anh Hân, phóng như bay. Anh vừa buông lời chửi rửa thách đứng lại để đầu võ thì không may cho anh, một cái xe đạp thứ hai theo sau liền, người ngồi trên quái cổ lại nhìn anh vì hình như hắn đã nghe rõ lời lăng mạ của anh. Anh Toàn vẫn hăng hái trợn mắt nói... sẽ :

- Nhìn thì mày định làm cái trò gì ?

Cũng tưởng câu truyện chỉ có thế. Ai ngờ hai, ba phút sau, chúng tôi thấy hai người cưỡi xe đạp lộn lại. Tôi

bấm anh Toàn :

- Kia, họ trở lại.

Anh Toàn cố giữ vẻ mặt lãnh đạm :

- Trở lại thì trở lại.

Tôi lấy làm lo cho hai người cưỡi xe đạp... Ai lại giầy vào hạng võ nghệ cao cường như anh Hân và anh Toàn!... Tuy lo cho họ mà tôi vẫn mừng thầm sắp được một cuộc đấu võ... có lẽ kịch-liệt.

Quả thực hai người kia đều nhảy xuống xe, rồi hùng-hổ quăng xe đạp ra vệ đường...

Tôi đã hơi chột dạ, vì họ cao lớn, lực lưỡng quá, mà dễ to đến gặp hai anh Hân và anh Toàn... Nhưng cái đó có làm gì, được thua ở miếng võ chứ ở cái gì cái sức mạnh !

Hai người quả quyết sấn đến trước mặt chúng tôi, sùng-sộ hỏi :

- Ban nầy, anh nói cái gì ? Thử nhắc lại coi.

Anh Toàn ngo-ngác, mặt tái mét :

- Tôi nói gì ông ?

May sao anh Hân thấy hậu quân có biến, lùi lại hỏi :

- Cái gì thế ?

Một người bên địch đáp :

- Anh lại láo à ? Muốn sinh sự à ?

Mình nghĩ thầm :

Chuyến này đến đánh nhau to chắc !

Nhưng anh Hân còn xử nhữn (có lẽ mưu mẹo gì đây!):

- Thôi, chỗ anh em cả, các anh không nên vội giận.

- Ai anh em với các anh !

- Thôi, tôi can. Chỗ người lớn cả...

Anh Toàn mặt không còn hột máu, đứng im không thềm nói nửa lời. Còn hai người kia thì mỉm cười một cách khinh bỉ, hai tay chấp sau lưng đi đi lại lại trước mặt anh. Một người nói :

- Đồ hỗn xược !

Anh Toàn vẫn không thềm trả lời. Người kia lại nói :

- Đồ hèn nhát !

Rồi vẫn không thấy bên địch không đáp lại, họ liền nhảy lên xe, vừa thông thả đạp về Hà nội, vừa quay cổ lại luôn mồm mắng nhiếc :

- Đồ hèn nhát ! đồ hèn nhát !

Chúng tôi vẫn lẳng lẳng tiến bước. Tôi sẽ bảo anh Toàn :

- Họ tợn quá nhỉ ?

Anh gắt lại :

- Tợn gì ! Mã ấy liệu có chịu nổi nửa cái đá song-phi không ?

Tôi lấy làm lạ, ngờ ngạc. Anh hằm hằm giận-dữ bảo chúng tôi :

- Chỉ tại các chú. Tôi sợ chúng nó đánh các chú nên tôi chịu nhẫn nhục đó mà thôi, chứ các chú phải biết, võ Thái-Hà có bao giờ sợ ai !

Từ đây về sau mỗi lần tôi thấy một người bị kẻ khác mắng là đồ hèn nhát mà không trả lời thì tôi đoán chắc ngay rằng người ấy võ nghệ cao cường siêu quần bạt-chúng.

## YÊU ĐỜI

Viện và Bút đứng đợi xe điện ở Bạch-Mai. Hai chàng vừa đi dạo chơi ngắm phong cảnh nhà quê quanh vùng. Luồng gió heo may đã đưa vào tâm hồn chàng, cùng với mùi lúa chín trong các ruộng khô cuối thu, những tư-tưởng yêu đời, những lạc thú vắn vơ.

Một cô hàng quít đặt gánh ngồi bên. Viện hỏi :

- Quít có ngọt không, cô ?
- Thừa thầy cũng nhôn nhót.

Bút cười, đáp :

- Thế thì tốt quá. Chúng tôi chỉ thích quít nhôn nhót. Xu mấy quả ?
- Thừa thầy xu ba.
- Rẻ nhỉ, một xu những ba quả ?

Bút trả cô hàng hai xu, rồi mỗi chàng cúi xuống nhặt ba quả quít. Hết hai xu lại hai xu, hai chàng vừa cười, vừa đùa, vừa ăn ngon ngấu coi bộ ngon lành lắm. Giá xe điện mà chết ở giọc đường, bắt hai chàng đứng đó chờ độ nửa giờ thì chắc là cô hàng sẽ phải trở về nhà với cái mẹt không, tuy quít của cô chỉ ngọt hơn chanh một tí, một tí thôi.

Một người đàn bà vui vẻ chào cô hàng, rồi vén áo ngồi xỏm, nói chuyện. Tấm áo kép lưng lót nhiều cầu kỳ, cái váy lụa chùng chấm mắt cá, cái khăn vuông mag-a chít đồng tiền. Hai chàng đoán bà ta là một bà bá, bà chánh gì đó ở xứ quê.

Một lát, bỗng bà ta hỏi hai chàng :

- Thừa hai thầy có bạc lẻ không ?

Viện cười đáp :

- Có.

Thầy làm ơn đổi cho tôi cái giấy bạc.

- Được, tôi sẵn lắm.

Rồi chàng mở ví rút tập giấy bạc một đồng đếm năm tờ đưa cho bà kia, mà nhận lấy cái giấy năm đồng của bà ta.

- Ô ! ông có nhiều nhỉ. Biết thế tôi đem đi mấy tờ nữa.

Rồi bà ta vui sướng quay lại bảo cô hàng quít :

- Rõ may quá cô ạ. Sao mình lại ngứa mồm hỏi liệu, mà thầy ấy sẵn tiền. Không có thì còn biết làm ăn ra làm sao, còn mua bán được cái gì nữa. Thực là sung sướng quá.

Bà ta hí hỏn như đưa trẻ được ai cho cái bánh, kể đi kể lại với cô hàng quít, mà cứ mấy câu kéo mãi : « Rõ may mắn quá, rõ sung sướng quá ! Sao mình lại ngửa mồm hỏi liều như thế ? »

Hai chàng thích chí cười ngất. Viện bảo Bút :

- Người nhà quê họ dễ sung sướng lắm nhỉ. Đồi được cái giấy bạc mà làm như người trúng số.

Bút lên giọng triết lý nói tiếp :

- Phải, những linh hồn chất phác vẫn dễ sung sướng. Họ ít ham muốn thời khi được một cái mừng con con họ cũng hí ha hí hỏn. Kìa anh coi, bà ta lại đương cười nói nói kể cho cô hàng quít nghe sự may mắn hiếm có của bà ta.

Viện hỏi đùa bà kia :

- Này bà chánh, nhà bà còn nhiều giấy bạc không ?

Bà ta cười, đáp lại :

- Ô ! Sao ông biết tôi là bà chánh ? Giấy bạc thì nhà tôi còn nhiều. Tiếc quá, giá biết thầy sẵn tiền thì tôi mang cái giấy một trăm đi.

Viện khôì hài :

- Bà hãy đợi tôi mở một cửa hàng đổi bạc ở đây đã.

Lúc bảy giờ xe điện đã đến. Viện và Bút vui vẻ chào bà chánh và cô hàng quít, rồi khúc-khích, cùng lên xe. Từ đó hai chàng luôn mồm tâm tặc khen ngợi cái tính hồn nhiên của người xứ quê. Viện bảo Bút :

- Người đàn bà ấy đã dạy ta một bài học yêu đời. Trong lòng họ có sẵn cái vui, thì cái vui ấy chỉ chờ gặp dịp cón con là biểu lộ ra ngoài ngay.

Anh nói chính phải. Tôi có đi đưa một đám ma ở làng tôi. Con gái người chết đi theo quan tài khóc lóc thảm thiết. Bỗng trông thấy một thằng đi theo đeo mặt nạ, người ấy bật buồn cười, rồi cười mãi, cười quên cả khóc.

- Người nhà quê họ sung sướng lắm nhỉ. Mà sự sung sướng vui mừng của họ như một sự hồn nhiên vậy, anh ạ, nó lẫn với cỏ cây mây nước, nó như cơn gió mát, như nước suối chảy, như cành lá rung động, như bông lúa sột soạt, như tiếng chim hót mùa xuân...

Bút ngắt lời, cười hỏi :

- Như cái gì nữa. Anh rõ hay khéo mở nút thơ ra.

- Anh ạ, tôi cảm động quá. Mà sự cảm động của tôi rất thành thực. Tôi chỉ ao ước được sống cái đời giản dị ít ham, ít muốn của bọn bình dân. Sao mà tôi yêu họ thế ! « Sung sướng quá nhỉ ! may mắn quá nhỉ. Rõ mình

ngựa mồm mà may mắn quá ! ». Chắc thế nào về đến nhà bà ta còn nhắc đi nhắc lại mấy câu ấy với chồng con hàng chục hàng trăm lần nữa. Tôi đoán ra cũng biết bà ta sẽ bảo chồng : « Này ông nó này, hôm nay may mắn quá, sung sướng quá. Rõ ngựa mồm mà hay ». Anh đã bao giờ được ném một sự sung sướng trong chảo mà giã đi như thế chưa ?

\*\*\*

Vừa ở xe xuống, còn chân trong chân ngoài cửa. Viện đã khoe ngay vợ :

- Mợ ạ, hôm nay tôi gặp một người nhà quê buồn cười quá, mợ ạ.

Vợ thấy chồng vui vẻ khác ngày thường, lầy làm lạ, hỏi :

- Cái gì mà buồn cười thế, cậu.

Viện đem câu chuyện chờ xe điện ra kể lại cho vợ nghe. Vợ cố gượng cười để Viện được bằng lòng, chứ thực ra chẳng cho câu chuyện Viện kể là có lý thú. Mà còn có lý thú làm sao được, nhất là bà vợ lại không phải đệ tử cái tôn-giáo quá yêu đời của chồng.

Ý chừng Viện cũng hiểu thế, nên định trêu tức vợ, lạnh lùng chàng nói một mình :

- Tờ giấy bạc năm đồng ấy ta sẽ giữ làm kỷ niệm một sự sung sướng hồn nhiên. Khi nào ta buồn bực, chán nản vì điều gì, ta lại giở nó ra, thì ngắm nó ta sẽ nhớ tới người đàn bà nhà quê vui vẻ, yêu đời.

Rồi như muốn dạy vợ một bài học, Viện mở ví lấy tờ giấy bạc, đưa cho xem mà bảo rằng :

- Đây, tờ giấy bạc của người đàn-bà sung-sướng đây.

Vợ đỡ lấy, lật đi lật lại nhìn. Bỗng nàng kinh ngạc bảo chồng :

- Thôi cậu mắc lừa rồi, giấy bạc giả.

Viện không tin, cầm tờ giấy bạc xem lại thì sự giả mạo vụng về trông thấy rành rành, chỉ thoáng qua cũng nhận được. Chàng tức tối lắm bầm :

- Sao lại có sự lạ thế ?

Vợ chế riếu :

- Cậu đã học được một bài học khôn thì cũng chả nên tiếc.

Viện cười, vui vẻ bảo vợ :

- Phải đấy, chả nên tiếc, vì mất có năm đồng bạc mà mua được biết bao sự sung sướng... trong mấy giờ đồng hồ.

## TÔI SẼ ĐỔI ÔNG LÊN THƯỢNG-DU

(kịch vui)

**G**ì ra chơi ở một trường làng.

Ông giáo thoáng thấy ông Thanh tra về khám trường, vội bảo một cậu học trò đánh trống vào. Ông giáo tiến lên trước mặt ông Thanh-tra, cúi đầu chào :

- Bẩm quan lớn.

Ông thanh-tra (dần từng tiếng). - Sao ông biết tôi là quan lớn. Vì có gì ông lại biết tôi là quan Thanh-tra về khám trường. À, ra ông cho người đi dò thám tôi.

Ông giáo. - Bẩm quan lớn, chúng tôi có được biết quan lớn hỏi chúng tôi lên dạy thực hành trên tỉnh.

Ông thanh-tra. - À, ra thế ! (im một lát). Thường thường mấy giờ ông cho học trò ra chơi ?

Ông giáo. - Bẩm quan lớn, bao giờ cũng vậy, tôi cho học trò ra chơi từ bốn giờ kém mười lăm đến bốn giờ.

Ông thanh tra. - À ra ông cho học trò ra từ bốn giờ kém mười lăm đến bốn giờ. Thật đúng như thế chứ ?

Ông giáo. - Bẩm đúng như thế.

Ông thanh tra. (gọi một cậu học trò trong lớp ra hỏi)

- Thầy giáo cho các anh ra chơi từ mấy giờ đến giờ ?

Học trò (mặt tái xanh, chân tay run lẩy-bẩy) - Bẩm...  
bẩm... thầy giáo... giáo... con... cho ra chơi từ... từ hai  
giờ đến hai giờ rưỡi.

Ông thanh-tra (nhìn thầy giáo). - Láo ! trò láo ! thầy  
láo ! láo tuốt ! (nhìn vào đồng-hồ trong lớp học.) Ông  
bảo bốn giờ cho học trò vào, thế ông nhìn đồng-hồ xem  
bây giờ mấy giờ rồi.

Ông giáo (liếc mắt nhìn đồng-hồ thấy kim chỉ bốn  
giờ mười lăm). - Bẩm quan lớn, bốn giờ mười lăm ạ.

Ông thanh-tra. -À, thế là ông ăn gian mất mười lăm  
phút. Ông nghe rõ chưa, thầy trò ông đã ăn cắp của nhà  
nước mất mười lăm phút.

Ông giáo (từ-tốn). - Bẩm quan lớn, chúng tôi quả thật  
không ăn gian một phút nào.

Ông thanh-tra (ngạc-nhiên). - Thế cái đồng hồ kia,  
ông bảo sao ?

Ông giáo. - Bẩm cái đồng hồ ấy tôi để nhanh mười  
lăm phút. Chúng tôi phải để nhanh như vậy là vì dân  
làng trước khi ra ga, bao giờ cũng đến xem đồng hồ nhà  
trường. Nếu vì đồng hồ nhà trường mà họ ra ga nhỡ tàu,  
họ sẽ oán... mà cả làng chúng tôi chỉ có một cái đồng-

hồ này thôi.

Ông thanh-tra (bước vào trong lớp). - Thôi cũng được! Ông vào dạy học đi cho tôi xem.

Ông giáo đang dạy, thì ông Thanh-tra chỉ một cậu học trò, hỏi :

- Anh có biết : la chatte, tiếng annam là gì không ?

Học trò (thấy câu hỏi dễ, trả lời quả quyết). - Bẩm, là con mèo.

Ông thanh-tra (quay lại phía ông giáo). - Đấy, ông coi học trò ông, ông dạy học trò ông như thế à ? Ông dạy : la chatte là con mèo à ?

Ông Giáo (ngơ-ngác). - Bẩm, chính là con mèo.

Ông Thanh-tra. - Không phải ! La chatte là con mèo cái. Ông nghe rõ chưa ? (lên giọng). Nếu ông dạy học như thế, thì như ý tôi tưởng, tôi phải tư đổi ông lên Thượng-du.

Ông Giáo (chưa nghe rõ). - Quan lớn dạy ?

Ông Thanh-tra. - Tôi sẽ đổi ông lên Thượng-du.

Ông Giáo (dịu-dàng). - Quan lớn không thể đổi tôi lên Thượng-du được.

Ông Thanh-tra (sửng-sốt). - À, tôi không đòi được ông lên Thượng du. Tôi không có quyền đòi ông lên Thượng-du. (gắt, dần từng tiếng) Vì có gì tôi không đòi ông lên Thượng-du được ?

Ông Giáo (vẫn dịu dàng). - Bẩm, nếu mỗi tháng quan lớn trả tôi năm chục bạc, quan lớn bảo tôi đi đâu... tôi cũng đi được. Nếu không...

Ông Thanh-tra. - Tôi sẽ tư đòi cho ông biết tay. Ông phải biết, tôi đi Thanh tra sáu tỉnh Bắc-kỳ, để tôi không đòi được ông lên Thượng-du được sao ? Ông bảo tôi : vì có gì tôi không đòi ông đi được ?

Ông Giáo.- (vẫn dịu-dàng) - Bẩm quan lớn, chỉ vì có một lẽ : là dân làng này mời mãi tôi, tôi mới ra đây dạy, mà tôi dạy không lương.

## CÂU CHUYỆN CỔ TÍCH HAY LÀ TRUYỆN BỐN NGƯỜI NÀNG DÂU

**N**gày xưa, một nhà kia, có bốn người con trai. Bà mẹ là người rất hiền từ bốn người con đều là những người con có hiếu. Cảnh gia-đình trên thuận, dưới hòa, thật là đầm-ấm, vui-vẻ. Mà giá từng ấy người, thì cảnh gia đình còn đầm-ấm, vui-vẻ mãi. Nhưng tiếc thay, một ngày kia, các cậu con trai lại cứ kế-tiếp nhau mãi mà... lấy vợ.

Đầu tiên là người anh cả. Cậu này cưới một cô vợ, mà họ hàng làng-nước, ai cũng khen là người ngoan-ngoãn, nết-na. Nhưng từ ngày cô dâu về nhà chồng thì trong cái cảnh gia đình yên-tĩnh kia đã thấy sô-sát. Không rõ cô dâu ăn ở làm sao, mà bà mẹ đem lòng ngờ con chỉ có ý bênh vợ - cậu con đem lòng ngờ mẹ chỉ có ý đay đọa vợ mình. Cô vợ lại hay tỏ vẻ với chồng rằng bà cụ ác-nghiệt, rút cục cậu con cũng yên trí rằng mẹ mình ác nghiệt.

Rồi vợ xui chồng - chồng nghe vợ - hai vợ chồng bàn nhau nằng-nặc xin ra ở riêng. Bà cụ không biết làm thế nào, đành phải chia nhà, chia ruộng cho hai vợ chồng ra ở riêng vậy.

Thế là trong nhà còn có bốn người, cảnh gia-đình lại vui-vẻ như cũ. nhưng mà không được bao lâu lại đến

người con thứ hai lấy vợ.

Cô vợ này cũng là một cô ngoan-ngoãn, nết-na, chẳng kém gì vợ người anh cả. Nhưng không biết tại sao, cô về nhà chồng được ít lâu, mẹ lại ngờ con, con lại ngờ mẹ, mẹ cho con là bênh vợ, con cho mẹ là ác nghiệt. Rút cục hai vợ chồng lại xin ra ở riêng, chia ruộng, chia nhà rồi đến ở chung với hai vợ chồng người anh cả.

Thế là trong nhà còn có ba người, cảnh gia-đình lại thuận hòa, vui-vẻ. Được ít lâu, người con thứ ba lấy vợ. Cô vợ cũng là một cô ngoan-ngoãn, nết-na. Nhưng được ít lâu, mẹ lại ngờ con, con lại ngờ mẹ, hai vợ chồng anh ba lại đòi chia nhà, chia ruộng rồi đến ở chung với hai anh trước.

Thế là trong nhà chỉ còn có một bà mẹ. Cảnh gia-đình lần này tự nhiên là không vui-vẻ, thuận hòa như trước nữa, vì bà cụ có một mình thì thuận hòa vui-vẻ với ai.

Đây nói về bốn anh em bỏ mẹ ở chung với nhau một nhà : thực là vui-vẻ, thực là đầm-ấm. Mà lần này ăn ở chung với nhau chắc là thật bền, vì không còn ai mà ngờ vực ai nữa.

Nhưng được ít lâu vợ anh cả tự nhiên ghét vợ anh hai, vợ anh hai tự nhiên ghét vợ anh ba, vợ anh ba tự nhiên ghét vợ anh tư, vợ anh tư tự nhiên ghét vợ anh cả, rồi bốn người vợ tự nhiên sinh ghét lẫn nhau.

Vợ anh cả bảo chồng rằng vợ anh hai, ba, tư tôi, vợ anh hai bảo chồng rằng vợ anh cả, ba, tư tôi, vợ anh ba bảo chồng rằng vợ anh cả, hai, tư tôi, vợ anh tư bảo chồng rằng vợ anh cả, hai, ba tôi. Rồi các bà khéo thế nào để đến nỗi anh cả sinh ghét anh hai, anh hai sinh ghét anh ba, anh ba sinh ghét anh tư, anh tư sinh ghét anh cả, rồi bốn anh em sinh ghét lẫn nhau...

Rồi vợ chồng anh cả ra ở riêng. Ít lâu vợ chồng anh hai ra ở riêng. Ít lâu nữa, vợ chồng anh ba ra ở riêng. Còn vợ chồng anh tư thì không, vì như thế là ở riêng rồi.

Lại nói về bà cụ, từ khi bốn con với bốn nàng dâu ra ở riêng, bà không hiểu tại sao bốn nàng dâu đều là bốn cô ngoan-ngoãn, nét-na, bốn con đều là những con có hiếu, mà lại xảy ra được cơ sự như thế này. Bà nhớ dâu, nhớ con, bà khóc - phần thì già nua tuổi tác, một mình làm ăn vất-vả, nên được ít lâu, bà ốm nặng rồi bà từ giã cõi đời. Được tin bà chết bốn người con và bốn người nàng dâu vội-vàng chạy đến, rồi người thì mua quan, kẻ sắm mũ gậy, người thì giết lợn, kẻ thì mổ bò, làm ma chay linh linh-đình, to-tát. Thiên-hạ ai cũng khen là bốn người con có hiếu.

Đến khi đông đủ mọi người dự-tiệc, bốn nàng dâu bèn khăn trắng, áo xô, ra ôm lấy quan tài cùng cất tiếng khóc lóc rất thảm thiết, rất xót thương.

Ai ai thấy thế cũng đều khen là bốn nàng dâu hiếu thảo, trên đời hiếm có mà bà cụ ở dưới tuổi vàng có khôn thiêng chắc hẳn cũng được mát lòng.

## ÔNG ĐỒ LƯƠNG-SƠN

**T**hưa các bà, lần này tôi xin giới-thiệu với các bà một người bạn quý ở Lương-sơn, tỉnh Hòa-Bình, vì nghe mãi truyện các nhân vật vùng xuôi, các bà cũng sinh chán, nếu các bà khó tính.

Ông bạn tôi là ông đồ Lương, nhưng ở vùng Lương-sơn ai ai cũng gọi ông là ông đồ hủ.

Cứ đề ý thì ông đồ tôi khôn đáo-đề đấy, chứ chẳng hủ tí nào đâu. Hủ mà lại lấy được đến sáu, bảy vợ, vợ nào cũng đẹp là đẹp ! Có phải thế không, thưa các bà ?

Ông đồ Lương sở dĩ mang tiếng hủ, chỉ vì ông là một người báỉ phục lễ-nghi, tôn sùng cổ tục. Mà hạng ấy thì ở dưới trung châu có chán vạn, nào ai đã chê là hủ.

Xin thuật ra đây vài câu chuyện lý-thú của ông đồ Lương-sơn để độc giả ngẫm nghĩ mà xem ông ấy có hủ tí nào không.

Ông đồ Lương đến chơi một người bạn. Kính mến ông là một nhà bảo tồn cổ tục, chủ nhân trịnh trọng thân hành ra cổng đón tiếp. Song khản khoản mời mãi, khách chỉ có một câu trả lời :

- Quả thực không sao vào được.

Chủ biết khách xưa nay vẫn có tính cố chấp và sợ

mình sơ xuất điều gì chẳng liên xin hỏi :

- Thưa ngài, tôi có điều gì không phải với ngài thì xin ngài đại xá đi cho, mà quá bộ vào chơi trong nhà.

Khách đáp :

- Không, tôi có dám giận ông về điều gì đâu. Chỉ vì tôi đến chơi khí chậm nên qua mất giờ nhập môn rồi.

Chủ nhân cười, khách lại nói luôn :

- Nếu bây giờ tôi vào chơi ông thì ba hôm nữa mới về được... vì nếu giờ này thì ba hôm sau mới lại gặp giờ xuất môn.

Thế là chủ phải đem chiếu ra giải ở cổng ngồi tiếp chuyện khách.

\*\*\*

Một ngày khác, ông đồ Lương đi dự tiệc, đến cổng cũng lại quá giờ nhập môn. Rầy thật ! Không vào dự tiệc - một bữa tiệc long trọng - thì khiếm lễ, mà vào thì cũng không thể được, vì gặp giờ phạm chính môn.

Chủ nhà, vợ chủ nhà, các con chủ nhà đứng xếp hàng năn nỉ, mời mọc. Ông đồ nể quá đi mất thôi ! Sau ông bồng gõ ngón tay trở lên trán - Đó là biểu hiệu sự từ lự gớm ghê lắm - mà nói rằng :

- Nhà ông có cổng tả không ?

Chủ nhà ngơ ngác đáp :

- Bẩm không.

- Thế thì khó lòng quá !. .. Vậy có hữu không ? Tạm cổng hữu cũng được.

Chủ nhà càng ngơ ngác :

- Bẩm cũng không. Chỉ có cổng hậu thôi.

Khách ngả đầu chào :

- Thế thì tôi xin lỗi Ngài, quả thực không sao vào nhà ngài được.

Chủ nhân vò đầu, nghĩ kế mãi mới ra được một cách phá giậu phía tả và rước được ông khách quý vào dự tiệc.

Cũng may đây, giá nhà ấy chỉ có tường bao bọc thì cũng rầy.

Về sau có người hỏi ông đồ vì có gì chỉ có thể qua cổng tả hay cổng hữu được thôi. Ông đáp :

- Vào cổng tiền thì ba ngày cơm vẫn không tiêu, vào cổng hậu sẽ bị say rượu bất tỉnh nhân sự, còn vào cổng hữu thì ăn bao nhiêu vẫn không no, nên tôi nói cũng

tầm tậm được.

Ông đồ Lương đi khóc người bà con mới mất. Ở trên Mường có lệ hễ người trong họ hay bạn bè thân thích qua đời thì mình phải đến khóc bên linh cữu.

Ông đồ Lương và mấy người cùng nhau đi bộ đến tang gia. Bỗng ông kêu rú lên một tiếng, cầm đầu chạy, và quay cổ lại dục :

- Mau lên mới được, phải chạy mau lên không sắp quá giờ khóc mất rồi.

Mọi người còn ngơ ngác nhìn nhau không hiểu thì ông lại găt :

- Mau lên mà ! Không có thì hai tháng nữa mới lại gặp giờ khóc.

Nghe chuyện ông đồ Lương-sơn tôi tưởng tượng giá dưới vùng xuôi ta sản-xuất được một ông như thế, thì cũng hay hay (mà vị tất đã không có).

Tôi lại tưởng tượng cái ông giống ông đồ kia tìm được ngày, được giờ vô Huế. Song không may, xe hỏa đến ga Nga-sơn bị rui-ro. Thành thử làm mất dịp hay, và ông hành khách quý-hóa của tôi đành phải xuống ga ấy chờ hai tháng nữa mới lại gặp giờ tốt. Hoặc giả ông ta thích đi bộ hơn cũng chưa biết chừng.

Nhưng lỡ mất giờ tiến thân rồi thì thiết-tưởng vô cũng vô ích. Vì vậy sự tưởng-tượng của tôi đoán rằng ông ấy phải lật-đật trở về Bắc cho mau để kịp đúng giờ... xua gà cho vợ.

## ÔNG ĐỒ ĐẠC

**N**gày xưa có một ông đồ tên gọi đồ Đạc, người làng Hành thiện, phủ Xuân trường tỉnh Nam định. Xin các ông bà Hành thiện tha-thứ cho, nếu bắt-đắc-dĩ tôi nói đến tên làng các ngài. Nhưng các ngài tính tôi biết sao, ông đồ Đạc tôi quả thật người quý xã. Mà trí tưởng-tượng của tôi nó bắt tôi hể kể đến truyện ông đồ ông Đạc là tất phải nhớ tới tên làng Hành-thiện hoặc tên Cổ-am, vì tôi có thuộc câu tục-ngữ « Đông Cổ-am, nam Hành-thiện ». Và chuyện xảy ra từ ngày xưa, ngày xưa ngày xưa kia, thì thiết-tưởng cũng chẳng liên can gì đến bọn ta ngày nay phải không, thưa các ngài ?

Ông đồ Đạc tôi học lục đại-khái cũng như phần nhiều các ông đồ làng Hành-thiện, nghĩa là văn rất hay, và chữ rất tốt.

Nhưng trong số tử-vi của ông ý chừng đại-hạn phùng đà-la nên luôn sáu khoa, ông vác lều chiếu đi thi, lại vác lều chiếu trở về, mà ông khóa vẫn còn là ông khóa.

« Học tài thi phận, nhân gian vạn sự, dai do ư mệnh-số ». Người ta an-ủi ông như thế, ông tự an-ủi như thế. Rồi lâu dần ông tin là như thế.

Nhưng khốn nỗi bà đồ Đạc lại không tin là như thế. Bà đồ Đạc lại an ủi ông bằng những câu nô-m-na, mách-

qué, bắt thành văn tự. Nào những : « Tôi lấy anh tưởng mong được lên bà nọ, bà kia, nhưng cơ đồ này thì đến xuất đời làm chi đồ mất thôi.» Nào những : « Tôi sẵn váy quai công, thắt lưng bỏ que, làm lưng đầu tắt, mặt tối để lấy tiền cho anh học, anh thi. Thà để tiền nuôi lợn còn có lợi ? ». Nào lại : Giá biết nông nổi này thì thà ngày xưa bố mẹ tôi gả tôi cho một anh cày sâu cuốc bẫm còn hơn » v.v...

Ấy là nói thí dụ đó thôi, chứ những câu nhiếc móc của bà đồ không hẳn như hệt thế. Cố nhiên là ông đồ tôi không trả lời. Ông cho những lời nói nôm na ấy là mách qué tốt, hơn nữa, ông cho nó là « cha mách qué ». Và lại, của đáng tội, thi hỏng mãi cũng nể... cũng ngượng... còn biết nói năng ra sao ?

Ông đồ chẳng biết nói năng ra sao thì bà đồ lại càng làm già, thậm chí đến lần trượt thứ năm, - xin lỗi các ngài, - bà đồ lằng loàn đến nỗi dám mời chồng ăn những của quý.

Thế mà khoa này, khoa thứ sáu, ông đồ Đạc lại... lạc đề - lời nói văn vẻ trong làng lều chiếu. Ông trông bản không tên, ông lúi rồi ông lúi, rồi ông lang thang một mình trên con đường Nam-định - Lạc quân... Khốn-nạn ! Thằng đày tớ theo hầu ông ở lại tỉnh nó đang ngóng chờ tin ! Chẳng biết sáng hôm nay, chiều hôm nay nó lấy tiền đâu mà ăn cơm ?

Trời nhá nhem tối, ông đồ lê bước tới làng. Ông lo lắng, lắm bả nói một mình : « Bây giờ mà vác mặt về thì con mụ nó làm cho mất mặt, mất nhạ cũng đến khổ với nó ».

Ông đồ nghĩ thế nên không dám về nhà, đành vào gian giải vũ đình làng nghỉ để tìm mưu kế. Song mưu kế tìm không ra mà chân thì mỏi, bụng thì đói cặp mắt thì díp lại. Ông đồ đặt mình xuống thềm làm một giấc...

Bóng trăng chiếu siên vào mặt, bỗng đánh thức ông. Gà vừa gáy nửa đêm ở các xóm. Ông đứng dậy bước chân đi... Ông đi về nhà.

Ông đồ đi về nhà ? Táo tợn nhỉ ? Không ông không táo tợn gì đâu ? Ông chỉ vừa chợt nghĩ được một kế, một diệu kế. Về tới cổng, cổng đóng. Ông trèo qua cổng vào trong sân. Con chó cắn mấy tiếng, rồi quen hơi chủ vẫy đuôi mừng rỡ. Ông đồ lại trèo luôn lên nóc nhà... rón rén, vạch dạ lợp mái ra.. Ông đồ làm gì như anh ăn trộm vậy ?

Không ! Ông đồ không ăn trộm. Ông đồ chỉ ghé mồm vào chỗ hồng ông vừa rút dạ ra, rồi ông dánh hết sức bình sinh mà hét lên rằng :

- Bớ bà đồ Đạc !

Bà đồ đang thiu thiu giấc, chiêm bao thấy chồng đồ,

hồi hương vinh quy bái tổ, bỗng tỉnh choàng giấc mộng, ngồi nhòm dậy hỏi :

- Ai ? Ai đây ?

Bớ bà đồ Đặc, nghe ta truyền : ta là thứ nhà giời, giời thai ta xuống bảo cho người biết rằng chồng người hay chữ, tài đáng đỗ Thảm hoa Bảng nhãn.

Bà đồ Đặc mừng quýnh, xụp xuống lạy tạ, cảm ơn. Thì thiên-sứ lại thét :

- Nhưng vì giỏi quá, quan trường khoa này nại dốt quá, nên chồng người tụt tụt. Chồng người tụt khoa này, nhưng khoa thau sế nào cũng đậu Tiên-Thủ, ngày thau nằm đến chức tể tướng.

Bà đồ đưa tay gạt nước mắt khóc thầm.

- Vậy mai quan nghề có thi tụt trở về, thì người không được buồn, và phải cơm ngon, canh ngọt cho quan nghề xơi, không được tiếng chì tiếng bắc. Sôi ! người ở nại, ta về nhà giời.

Sáng hôm sau, ông đồ lóp ngóp về nhà. Bà đồ ra tận cổng đón tiếp, ân cần ngoan-ngoãn lắm. Ông đồ buồn rầu toan báo tin buồn, thì bà đồ gạt ngay đi mà rằng :

- Sôi, tôi biết rồi, nhưng khoa này hỏng thì khoa thau đậu tiến-sĩ chứ thao.

Khoa sau, ông đồ Đạc đi thi... đậu Cử nhân rồi đậu luôn ngay Tiến-sĩ.

Ông lấy làm kinh ngạc, tự hỏi :

- Hay ta nà thiên-thứ sật !

# NỬA CÁI THỎ BÒ

## KỊCH CỔ - BA HỒI - BA CẢNH

### HỒI THỨ 1

#### CÔNG ĐƯỜNG QUAN HUYỆN

**L**ý toét (khệ-nệ bụng đặt xuống đất cái mâm gỗ trong đựng nửa cái thỏ bò). - Bẩm quan nớn, chúng tôi vi-thềng.

Quan huyện (ngừng lên nhìn Lý-Toét rồi lại cúi xuống đọc tiểu-thuyết). - Làng thầy có việc gì vậy ?

Lý toét. - Bẩm, nàng con vào đám có nễ thần.

Quan huyện (mỉm cười, vẫn đọc tiểu-thuyết). - Vào đám có gì thú không ?

Lý toét (gãi tai). - Bẩm ông nớn, có chọi gà, có đánh cờ người.

Quan huyện (vẫn xem tiểu-thuyết, hỏi vợ vẫn). - Quân cò có đẹp không ?

Lý toét (che mồm cười). - Bẩm ông nớn, có con gái anh Chánh-tổng con ngồi tướng cò khá nể.

Quan huyện (rời quyền tiểu-thuyết, ngừng nhìn Lý-Toét, hớn hở). - Thế à ! (Rồi mắt quan đưa từ mặt Lý

Toét tới cái thỏ bò).

Quan huyện (quắc mắt). - Sao lại có một nửa ?

Lý Toét (không nghe rõ). - Dạ !

Quan Huyện (thét). - Sao lại có một nửa cái thỏ bò ?

Lý Toét (run sợ). - Dạ... Dạ !

Quan Huyện (đập bàn giấy). - Vậy mà biểu ai một nửa. Nói mau không tao bỏ tù !

Lý Toét (lom-khom, nói lắp-bấp). - Dạ... bẩm ông... ông nón, bẩm cụ... nón, chúng con biểu cụ nón Tuần... nàng chúng con một lửa.

Quan Huyện (dẫn từng tiếng). - Cụ Tuần ! Cụ Tuần về hưu rồi ! Vả cụ Tuần cũng thuộc ở hạt ta cai-trị ! Mà không nhớ câu : «Tể- tướng bá huyện-quan » à ?

Lý Toét (run lập-cập). - Dạ bẩm cụ nón... mọi lăm... nàng con... vẫn biểu cụ... nón Tuần con... cả cái sỏ... vì cụ nón Tuần con... ăn tiên-chỉ.

Quan Huyện (mắng). - Thế là lão ! Làng mà là làng sỏ tại thì chính tao ăn tiên-chỉ.

Lý Toét. - Bẩm, con cũng nghĩ thế... lên lăm lay... con không theo nệ nàng con, con đã chia cái sỏ bò nàm hai để biểu quan nón một lửa. Mà nại đến cụ nón trước rồi

mới đến cụ nón Tuần sau.

Quan Huyện (gắt). - Lè nhè mãi (gọi) : Lính đâu !

Lính. - Dạ !

Quan Huyện. - Vật cổ nó ra đét cho nó bốn roi, về cái tội say rượu lè nhè.

Lính. - Dạ (rồi đề Lý-Toét xuống đánh roi quẩn đít).

Lý Toét (lậy tạ hai lậy).

Quan Huyện (cười). - Lần sau có biểu thả bò, thả lợn thì nhớ nhé. Không làm gì cái miếng ăn, nhưng phải làm cho đúng lễ-nghi, nghe chưa ?

Lý Toét. - Dạ (vái chào đi ra).

## HỒI THỨ II

### TƯ-THẤT CỤ TUẦN

**L**ý-toét (hãy còn ngán nước mắt). - Nậy cụ nón ạ !

Cụ Tuần (đeo mực-kính ngồi xem Đường-thi).  
- Cái gì thế anh Lý ?

Lý Toét (lễ phép). - Bẩm cụ nón, nàng có nể cúng thần đền biều cụ nón...

Cụ Tuần (vẫn xem Đường thi). - Anh Lý ngồi chơi ăn trà.

Lý Toét (cung kính). - Dạ ! Cụ nón để mặc con.

Cụ Tuần (gọi). - Có đứa nào đó không mày, ra cất phần biếu đi !

Một tên người nhà. - Dạ (cúi đầu bụng mâm) : Sao lần này lại có một lửa thỏ bỏ thôi, ông Lý ?

Lý Toét (cau mày lắc đầu sẽ nói). - Biếu quan huyện một lửa.

Tên người nhà. - Sao lại thế ! Vậy mọi lần thì sao ?

Lý Toét (sợ-hãi liếc nhìn cụ Tuần). - Thôi mà, nại cứ kêu rống nên thế, cụ nón biết đấy nà đâu !

Cụ Tuần (ngắc đầu hỏi). - Cái gì thế ?

Tên người nhà. - Bầm cụ lớn, lần này ông lý biểu có nửa cái thổ bò.

Cụ Tuần (cau mày). - Một nửa ! Sao lại một nửa, hử lý ?

Lý Toét (cuồng quít). - Dạ, bầm, bầm, cụ nón...

Quan Tuần. - Sao ? Đâu một nửa nữa ? Anh chia phần tiên-chỉ của tôi cho ai ?

Lý Toét. - Bầm con tốt... rại !

Cụ Tuần (dần từng tiếng). - Nhưng nửa nữa anh biểu ai ?

Lý Toét (lùi... đập lưng vào cái cột, suýt soa, rồi nói).  
- Bầm nạy cụ nón tha nỗi cho con tốt đem... biểu quan huyện một nửa.

Cụ Tuần (quắc mắt). - Biểu quan huyện ! ai bảo anh biểu quan huyện ?

Lý Toét (run). - Bầm con... tưởng nàng ta... nà nàng sở tại...

Cụ Tuần (cười mát). - Vậy ông huyện là tiên-chỉ làng anh phải không ? Anh ngu lắm ! Việc làng thì can dự chỉ đến ông huyện. Mà ông huyện anh to lắm thế kia.

Thằng ba nhà tôi nó cũng làm tri-huyện đấy, anh không biết à ?

Lý Toét (nhớ tới lời quan huyện). - Bẩm... Cụ nón... con thiết tưởng... Tể tướng... bá huyện-quan. Vậy thì quan huyện sở tại có nể to hơn cụ nón.

Cụ Tuần (đứng dậy cầm gậy vục cho một cái). - Lão ! ai bảo mày thế ?

Lý Toét (lùi). - Nậy cụ nón... Cụ nón tha cho con... quan huyện bảo con thế đấy ạ !

Cụ Tuần (vục luôn cho ba gậy nữa). - Thôi, mày mang nửa cái thủ bò về mà ăn với nhau. Tao không ăn thừa ông huyện mày đâu !. .. Bụng đi ngay không tao cho mày gậy nữa bây giờ !

Lý Toét (khóc, bụng mâm cút thẳng).

## HỒI THỨ III

### NHÀ LÝ-TOÉT

**B**à Lý Lý Toét. - Đi đâu về mà khóc lóc, mếu mếu thế kia ?

Lý Toét. - Cực lắm bu mày ạ !

Bà Lý. -Khốn nạn ! Sao vậy ?

Lý Toét. - Bị bốn roi, bốn gậy.

Bà Lý (tức). - Nhưng vì có gì mới được chứ ?

Lý Toét (mếu). - Vì đi biểu phần.

Bà Lý. - Vô-lý ! Đi biểu phần mà lại phải đòn được !

Lý Toét (lau nước mắt, gượng cười). - À lầy, bu mày lầy. Quan tuần với quan huyện thì ai to, ai hơn.

Bà Lý (cười). - Rõ ông hỏi lẩn thẩn lắm ! ai không biết quan tuần to hơn

Lý Toét (hớn hở). - Thế thì nần sau cứ biểu cụ nón tuần cả cái sở... Nhưng lầy bu mày... Lên sợ ai hơn. Sợ cụ tuần nằng ta hơn hay sợ quan huyện ta hơn ?

Bà Lý (cười). - Kể thì phải sợ cả hai. Nhưng vì thầy mày làm việc quan với quan huyện thì có lẽ nên sợ quan

huyện hơn.

Lý Toét. - Thế thì khó nghĩ quá nhỉ. Bu mày bảo tao đem thỏ bò biếu ai, biết cụ Tuần hay biếu quan Huyện.

Bà Lý (cười). - Mỗi cái chia đôi biếu mỗi người một nửa là xong.

Lý Toét (hoảng hốt kêu). - Giời ơi ! Thế thì bà mày giết tao (cầm phất trần vừa đuổi đánh vợ vừa mắng) : Mày ngu lắm ! Mày ngu lắm ! Ngu ! Ngu !

HẠ MÀN

## ĐỀ CỦA BÍ-MẬT

(Nhại truyện « Vàng và Máu » của Thê Lữ.)

**K** hông chân, không tay,  
 Một mắt, một tai,  
 Mặt mày bóng nhoáng,  
 Một người hóa hai.  
 Mày năm hăm một,  
 Mày đứng ba mươi  
 Lưng áo mày rách  
 Là có tiền sai...

Nguyễn-Cầu đọc đi đọc lại tám câu thơ lấy làm bằng lòng lắm, mỉm cười lắm bầm :

- Sau này ta có mệnh nào thì vợ con ta sẽ suy tám câu thơ rất có ý nghĩa ấy mà tìm ra chỗ ta giấu tiền. Vợ ta là tay cờ bạc ta đưa cho đồng nào, nó nướng đồng ấy, nếu ta không nghĩ ra cách để của bí mật mà thần diệu này thì giữ sao nổi.

Chàng xoa hai tay, lắc lư đầu, có vẻ tự đắc, bỗng chàng râu nét mặt, ngẫm-ngẫm :

- Phải, ta cẩn thận như thế cũng phải. Biết đâu ! Ừ biết đâu ta đi tắm Đồ-sơn chuyện này lại không lỡ chân chết đuối hay bị cá lộn sức mất xác !

Chàng gõ lên tờ giấy nói tiếp :

- Lúc đó, mảnh giấy này sẽ giúp vợ ta tìm ra manh mối, nghĩa là tìm ra chỗ ta để của.

Rồi chàng bỏ vào phong bì gián kín lại, ngoài đề :

« Sau khi ta chết, một mình vợ ta được phép mở thư này. »

Hơn tháng sau, Cầu ở Đồ-sơn về, không chết.

Đầy tớ chàng ra mở cửa, vì vợ chàng đi chơi vắng.

Thoạt bước chân vào phòng, chàng đưa mắt nhìn vòng quanh một lượt. Mọi vật đều y nguyên chỗ cũ như lúc chàng ra đi. Bốn bức ảnh treo ở tường và hai bức đặt trên lò sưởi cũng vậy. Duy có một bức truyền hình chàng to hơn, là hơi thấy lệch một tí. Chàng cho rằng đó là vì luồng gió ở chiếc quạt máy đặt ngay phía tường đối diện.

Song chàng cũng nghi hoặc đến gần ngắm-nghia và nhận rõ vết bóc ra gián lại. Cái băng đen viền chung quanh có chỗ hơi rách. Mặt chàng tái dần, vội vàng xé cái bì ở sau ảnh ra xem, thì ôi thôi, năm tờ giấy bạc một trăm đã biến đi đằng nào không biết.

Cái ảnh ở tay chàng rơi xuống ván, kính vỡ đánh soảng một tiếng mà chàng vẫn không nghe thấy. Chàng

chẳng để ý đến gì cả, mồ hôi nhỏ xuống từng giọt, tuy cái quạt máy vẫn vù-và quay tít.

Bỗng chàng chạy vội lại lục ngăn kéo lấy bức thư, bức bí-thư ra coi : cái phong bì đã bị ai bóc rồi. Chàng mỉm cười :

- A ! lại còn ai nữa ? Không có cái thông-minh của vợ ta thì hiểu sao được tám câu thơ này mà tìm thấy tiền !

Chàng nghĩ thế thì chàng không tiếc của nữa. Và có mất đâu mà tiếc ? Vợ tiêu cũng như mình tiêu chứ gì. Thấy vợ thông-minh khác thường chàng thích chí, ngời cười một mình.

- Cậu cười gì vậy ?

Chàng quay lại. Vợ chàng đứng ngay sau lưng. Chàng mỉm cười hỏi :

- Mợ mở thư, phải không ? Phải.

Sao tôi dặn sau khi tôi chết mới được bóc, mà mợ lại hấp-tấp thế ?

Vợ cười :

- Ấy tôi thấy cậu đề thế, nên tôi vội vàng xé ra, vì tôi tưởng cậu đi tự tử.

- Thế mợ hiểu chứ.

- Có thánh hiền nổi. Chẳng biết cậu viết những cái gì vậy ?

Chàng tát sẽ một cái, mắng yêu vợ :

- Thôi đừng vờ, không hiểu mà lại tìm được chỗ đề của.

Vợ giọng hơi run run :

- Cửa nào ? Ô hay ! của nào ?

Chàng sừng-sốt hỏi :

- Vậy ra không phải mợ lấy tiền để ở sau cái ảnh ?

Vợ đáp se-sẽ :

- Không !

- Thực không ?

Câu trả lời càng se-sẽ :

- Thực.

Cầu mặt tái mét, suýt ngất người đi, vợ thương hại bảo :

- Vâng thì tôi lấy. Đây, cậu trông (vợ giơ bàn tay) tôi lấy thì tôi sẵn nhẫn kim cương và may quần áo, chứ tôi có tiêu đi đâu ?

Chồng hoàn hồn, cười gượng :

- Phải, vợ không tiêu... Này, nhưng sao vợ biết chỗ để của ?

Vợ cười :

- Thì cậu cứ giảng tám câu thơ của cậu đã, rồi tôi sẽ bảo cậu tại sao tôi tìm ra được. Chứ thật tôi không hiểu tám câu thơ ấy. Tôi có cách khác, thần diệu lắm.

Chồng nói :

- Khổ lắm ! nghĩa sờ sờ ra đấy mà không hiểu. Này nhé : không chân không tay : ảnh tôi có nửa người thì làm gì có chân tay. Một mắt một tai : những bức khác chụp trước mặt trông thấy cả hai mắt hai tai, bức này chụp nghiêng chỉ trông thấy có một mắt, một tai. Mặt mày bóng nhoáng tức là kính. Một người hóa hai : cái hình và tôi tức là hai. Mày nằm hăm một : bề ngang hăm một phân. Mày đứng ba mươi : bề cao ba mươi phân. Lưng áo mày rách, là có tiền sài : xé cái bìo đằng sau ảnh là lòi năm trăm bạc ra...

Vợ ôm bụng cười không ra tiếng, chảy cả nước mắt.

Chàng gắt, hỏi :

- Cười mãi ! thế cái cách thần diệu của vợ thế nào ?

Vợ cố nhin cười trả lời :

- Hôm ấy tôi trông thấy cậu bỏ tiền vào sau ảnh, và gián lại.

## HỒN HOA

(Hay là cái mộng ngày xuân)

**A**nh ! Chiều rồi, về thôi chứ ?

- Anh cứ về trước. Hừ ! đến bây giờ mới nhiều truyện thú, lại về.

- Truyện thú chẳng thấy đâu, chỉ thấy lạnh giá cả chân tay - Hay anh ở lại để hòng gặp tiên chăng ? Anh cứ mà mơ màng những truyện Từ-Thức, Tú-Uyên đời nay.

- Biết đâu đấy.

- Phải, lúc này, hai cô tiên quần trắng, áo lam, san lựa, tiên lấm, nhưng họ về rồi. Hay anh còn đợi cô tiên nào như Giáng-Hương bẻ hoa mẫu đơn của nhà chùa để anh cởi cái áo tây của anh ra, chuộc chẳng ? Đời nay đừng hòng. Họ chẳng họ có đánh vỡ bóng đèn điện của nhà chùa thì có.

- Anh nghĩ nông nổi lắm. Ai tin là có tiên sẽ thấy tiên

- Anh tưởng ở cái đời máy móc này hết tiên sao ? Chùa này tuy chẳng đèn điện, nhưng biết đâu tiên không lẫn quất bên mình, ta không thấy đó thôi. Như anh thì nghìn năm nữa cũng chẳng bao giờ thấy được.

- Anh nói đùa hay nói thực đây ?

- Tôi có nói đùa bao giờ đâu.
- Nếu thế thì một là anh giờ hơi, hai là anh điên.
- Điên mặc tôi, anh muốn về trước thì anh về một mình. Tôi ở lại.

Bạn đi rồi, Lê-Đạm đứng thần thờ ở trước cửa chùa, tâm trí phiêu phiêu, tưởng mình đã xa nơi trần tục. Thỉnh thoảng trong chùa sáng một vài tiếng đàn châu văn thánh thót đưa ra như khúc ca nhạc ở chốn Bồng-Lai vậy.

Lê-Đạm ra vườn sau dựa vào gốc cây, nhìn hai bông hoa hồng trắng mới nở trong từa tựa như cặp mắt nhưng của người con gái đẹp. Bấy giờ sương chiều tỏa mờ mờ, cảnh như thực như hư.

Bỗng Lê-Đạm thấy có cái cảm giác là lạ, không quay lại mà biết có người đứng sau mình, mà người đó là một người con gái, một người con gái đẹp... một cô tiên, chàng từ từ ngoảnh mặt lại. Quả nhiên chàng thấy một người con gái, đứng trong hoa, mặc áo hoa, mặt như hoa... Thoang thoang có hương thơm, như hương thơm của hoa hồng vậy. Chàng nghĩ thầm : Chắc là hồn hoa hiện lên.

Cô tiên đến gần Lê-Đạm, hương thơm nồng nàn hơn trước, rồi mỉm cười nhìn chàng. Lê-Đạm choáng-váng

tê-mê, tưởng mình không còn sống nữa, tưởng mình đã lạc loài vào động Thiên-Thai.

Người con gái đứng nhìn Lê-Đạm một lúc, rồi sẽ cất tiếng hỏi, tiếng nói trong-trẻo, thanh-tao như tiếng một nàng tiên vậy :

- Ông đến thăm cảnh chùa ?

Lê-Đạm muốn trả lời, nhưng lưỡi dúi lại, không nói ra tiếng. Người con gái mỉm cười :

- Em trong ông quen lắm. Đã một lần gặp ông ở trên ấy thì phải.

Lê-Đạm bụng bảo dạ : Dễ thường kiếp trước ta là tiên chăng ?

Liền mạnh bạo trả lời :

- Tôi trông cô cũng quen quen, mà gặp gỡ ở đâu, không nhớ ra.

- Ông không nhớ ra đây, chứ chúng em trên này, chúng em nhớ lâu lắm... Chúng em vẫn mong ông. Bao giờ ông lại lên chơi ? .. Thôi chào ông, em về.

Rồi nàng tiên lững thững bước ra cửa vườn... Lê-Đạm trông theo ngẫm nghĩ :

- Hay ta theo, xem nàng về đâu ? Dẫn đến nửa đường,

nàng có biến đi, ta cũng được tiếng là có tiền chân rồi.

Lê-Đạm đi theo được một quãng thì thấy nàng tiên lên xe tay. Xe đi như mây, như gió : chắc xe nhà trời. Lê-Đạm cũng vội vàng gọi cái xe đuổi theo. Xe Lê-Đạm chạy nhanh bao nhiêu, thì xe nàng tiên chạy nhanh bấy nhiêu.

Bấy giờ, vắng vẻ không còn ai, hai cái xe vù vù như bay trên con đường bóng nhoáng. Lê-Đạm thấy thân thể nhẹ nhàng, tưởng đã trút sạch nợ trần, không vướng-viu đến dương gian nữa. Chàng chắc sẽ được như Lưu, Nguyễn, Từ-Thức thừa xửa, mà người con gái kia là một nàng tiên trời sai xuống để dẫn đường chỉ lối đưa chàng lên cảnh trời...

Xe quặt ngang... đỗ. Nàng tiên vào nhà...

Lê-Đạm xuống xe, ngo-ngác nhìn chung quanh rồi ngẩn người tỉnh giấc mộng.

Thì ra cô tiên dẫn đường chỉ lối đưa chàng về... xóm « Kính-trời» (Khâm-thiên, xóm A-Đào.).

## VUÔNG NHƯÔNG VÀ NHONG-NHONG

Một hôm con gái ông Viên-Tuy đi nắng về bị cảm, lên cơn sốt kịch-liệt rồi mắc bệnh điên cuồng nói nhảm, nói nhí xuốt ngày...

Nhà liền đi mà thầy phù-thủy, và sau khi xem xét kỹ-càng, thầy truyền rằng bệnh-nhân bị thánh phạt, phải thỉnh giá lên để kêu van.

Bên láng giềng có xã Võng là chân đồng thuộc xưa nay, ông Viên cho đem trầu cau mời sang ngồi hầu giá.

Trống, mõ, thanh-la vừa lên tiếng, thầy phù thủy vừa ê-a được mấy câu thì đầu xã Võng đã đảo-lia, đảo-lia : Thánh thương nhà tín-chủ lắm !

Rồi thánh cười khanh-khách... rồi thánh phán :

- Ta troàn cho chúng bay đã biết tay ta chưa ?

Người nhà bệnh nhân xúm-xít lạy lạy, lạy đẽ, suýt sa kêu khẩn, xin thánh rủ lòng thương. Thánh lại phán :

- Nay ta troàn cho biết : phải đem ngay vuông-nhuong, nhong-nhong ra dâng đương mà lỡi, thì ta sẽ tha cho.

Người nhà bệnh-nhân ngáy mặt nhìn nhau, không hiểu, hỏi thánh thì thánh gất, nên sợ hãi phải im ngay. Chờ khi trống đồng mới dám hỏi lại xã Võng thì té ra

thánh là con ông cai Ngựa, cháu ông hương Vàng, con rể ông lý Lễ, cháu rể cụ đồ Đông và cháu ngoại cụ tú Nhang.

Thì ra thánh kiêng tên.

## CÂU CHUYỆN ĐÒ GIỘC

**Đ**êm đã khuya. Một chiếc thuyền lênh-đênh trên mặt sông Chanh.

Trời thanh, sông vắng, chỉ nghe có tiếng dế, tiếng ếch cùng tiếng mái chèo đập nước. Thỉnh-thoảng thuyền qua các xóm ở sát vệ sông, lại thêm tiếng chó sủa vắng-vắng đằng xa cùng tiếng tù-và của mấy thầy lý khán đi tuần trong xã.

Thuyền có hai khoang, khoang trong cao hơn, như cái sập. Trên sập giải chiếu hoa cạp vải tây điều, một ông Chánh-tổng nằm hút thuốc phiện, ngọn đèn pha-lê le lói chiếu ánh lờ mờ. Ở khoang ngoài thấp, hai người đàn-bà buôn chè ngồi bó gối thì-thăm trò chuyện, và một ông đồ vào trạc ba mươi cuộn tròn nằm ngủ, đầu gối lên cạnh sập trên.

Một lúc ông Chánh ngồi dậy đánh sái, bàn chân chạm phải đầu ông đồ. Con nghiện chùng chưa được thỏa, nên ông Chánh có vẻ nhăn nhó gắt gỏng. Nhân tiện có cái quạt đặt bèn khay đèn, ông ta liền cầm lấy gỗ sẽ lên đầu ông đồ mà bảo rằng :

- Dậy chứ, anh đồ ! Cái sập này tôi thuê rồi kia mà ?

Ông đồ giật mình ngồi dậy, tức giận lắm, búi lại búi tóc, đội lại cái khăn. Lúc đó, trăng đã xế, chiếu siên ánh

sáng vào khoang thuyền, vụt gọi nguồn thơ của nhà thi-sĩ. Ông đồ ngồi rung đùi, sẽ gật gù, tựa lưng vào sọt chè tươi thì thăm ngâm-ngạ lấy làm đắc chí lắm. Nhưng tuy ông đồ làm ra bộ điềm tĩnh mà kỳ thực đang thâm trầm nghĩ cách báo thù.

Một lúc sau, ông Chánh xơi hết lượt sái nhất, trong người đã thấy khoan-khoái, ngắm bóng trăng đã thấy sáng đẹp, nghe ông đồ ngâm thơ, liền hỏi đùa một câu :

- Thơ gì đấy, ông đồ ? Có bài nào hay cho nghe với.
- Thừa cù, chúng tôi còn dốt lắm.
- Nhún mình mãi, thì cứ đọc nghe thử.
- Thừa cù, quả chúng tôi không hay làm thơ.
- Tiếc nhỉ ! đi đò giọc đêm khuya, lại có cảnh trăng sáng mà không có thơ... Hay biết truyện gì kể nghe.
- Thừa cù, truyện thì có, những sợ nhạt lắm.
- Cứ kể.
- Thì xin vâng :

Ngày xưa ở làng tôi có một người đi lính lâu năm. Vợ nhà buồn... buồn quá thành phải gượng sầu, vui cùng một người hàng xóm.

Đến ngày bác quyền mãn lính về, thì cái cuộc vui của bác gái gần có kết quả, nghĩa là bác có thai đã được năm, sáu tháng. Cụ tính đi xa vắng hàng ba, bốn năm trời nay những mong được hoan lạc cùng bạn trăm năm, ai ngờ về để ngắm cái trống cái thì phỏng có chán như cơm nếp nát không ?

Cái giận, cái nóng của con nhà binh, chẳng nói thì cụ cũng thừa biết. Sẵn tay cầm cái quạt, cái quạt dài và nặng, bác quyền chẳng chút thương người bụng mang dạ chửa, cứ thẳng cánh vụt hoài, dù vợ lạy van cũng mặc, nằng nặc hỏi có một câu : Mày ngủ với ai ?

Vợ nhất định chối cãi :

- Lạy thầy, em chẳng ngủ với ai hết...

Giáo quạt lại vụt. Đau quá chị quyền cung khai liệu :

- Lạy thầy tha cho, em xin thú.

- Vậy mày ngủ với ai, phải thú cho thật.

- Em ngủ với bọt.

- Ngủ với bọt ?

- Vâng, quả thật là em ngủ với bọt. Bác quyền ngẫm-ngẫm : « Nói láo, chứ ngủ thế nào được với bọt... Nhưng biết đâu đấy..., ta thường nghe truyện hung-thần, ma

quí hiếp người mà ! » Song bác còn hỏi vặn một câu :

- Mày ngủ với bụi nào ?
- Với ông bụi ở trên chùa ta.

Bác quyền tức uất người, mặt tái mét, tay phải cầm quạt, tay trái lôi tuột vợ lên chùa. Rồi bác giờ quạt gõ vào đầu ông bụi thứ nhất hỏi :

- Mày ngủ với ông bụi này phải không ? Vợ lắc đầu.

Bác lại gõ vào đầu ông bụi thứ hai :

- Thế có phải ông này không ?

Vợ vẫn lắc đầu.

Đến ông bụi thứ ba là tượng Đức-ông, bác quyền vừa gõ xong thì thấy Đức-ông

quay cổ lại, quắc mắt mắng (chỗ này thầy đồ trợn mắt nhìn ông Chánh-tổng) :

- Thằng lão, tao có ngủ với vợ mày đâu mà mày dám cầm quạt gõ vào đầu tao. Thằng đều !

## BÁO THÙ

**T**rước cửa nhà tôi trọ học có một cửa hàng bán thuốc Lào. Người bán hàng là một cô con gái trạc độ mười tám, đôi mươi, mắt bồ câu, má lúm đồng tiền, trông có vẻ mẫn mà yếu điệu. Chúng tôi gọi là cô Xuân-ký, vì Xuân-ký là hiệu thuốc Lào cơ bản.

Hàng cô suốt ngày tấp nập khách vào ra, toàn là những trang thiếu-niên công tử cả. Thuốc cô không ngon, nhưng cô đẹp, bỏ rằm ba xu đổi lấy một nụ cười, thì ai chẳng muốn. Vì cô tiếp ai cũng vui vẻ, mà ai đưa thư, cô cũng mỉm cười... Nhưng rồi tháng lại ngày qua, biết bao mong đợi, mà tuyệt mù nào thấy thư cô trả lời...

Ấy cô cứ tinh nghịch như thế, nên họ đã tặng cô cái huy hiệu « lãnh Hoa-Khôi »...

Vẫn biết thế, nhưng trong cô ngời sau đây quả sơn đen, ngón tay mềm phong thuốc, thì ai chẳng muốn yêu?

Thảo nào mà anh Vân ta mê tít, mê đến nỗi mất ăn, quên ngủ, lúc nào cũng nói đến tên cô. Đã bao nhiêu thư gửi, cô chẳng trả lời, mà anh ta vẫn đi đi lại lại suốt ngày, quấn bít với tờ giấy cầm tay, cố tìm một vần thơ hay để chuyển động lòng mỹ-nhân.

Chúng tôi đi lại ra vào, hẩn bên kia cô Xuân-ký cũng biết. Anh Vân sợ tôi tranh mất cô chẳng, nên quần áo lúc nào cũng chải chuốt, bánh bao... Suốt ngày chỉ quanh quẩn nhà ngoài, hết mở cửa ra, lại đóng cửa vào, thế nào cũng phải nhìn được mặt cô ta ít là vài lần, mới ngủ yên được. Thỉnh thoảng Vân lại sai thằng bé em sang mua phong thuốc, bao diêm, mà anh thì có biết hút thuốc lão đâu. Nhưng mua rồi chẳng lẽ vứt đi, nên anh tập hút cả ngày.

Một buổi chiều... Tôi thấy anh lấy trong hộp thư một tờ giấy màu, ướp nước hoa thơm phức, rồi cặm cùi ngồi viết đến hơn tiếng đồng hồ, ý hẳn đã nghĩ được một câu văn tuyệt tác, có thể làm cảm được mỹ-nhân chẳng ?

Tôi nói đùa :

- Không khéo thư anh cô ấy lại vứt vào sọt rác mất thôi.

- Rồi anh xem ! Vẫn như thế này, cô ấy có là sắt đá cũng phải chết...

Anh Vân viết xong, niêm phong cẩn thận rồi mở toang cửa nhìn sang, thấy cô Xuân-ký đương ngồi gỡ thuốc với cô em gái nhỏ. Vẫn giả vờ hắt hơi thật mạnh: ngẩng mặt nhìn thấy Vân, cô Xuân-ký mỉm cười, hơi có ý chế nhạo... Vẫn hơn hờ vui mừng.

Anh gọi thằng em, đưa cho lá thư mà dặn rằng : « Mày sang bên kia mua tao phong thuốc Lào, rồi... (nói khẽ) đưa cho cô ấy phong thư này nhé ».

Thằng bé ngần ngừ, chưa dám đi, phải dỗ dành mãi nó mới chịu nhận lời chạy sang. Vân đứng tựa cửa nhìn theo, trong lòng phấp phồng, trên môi nở một nụ cười, trông có duyên tẻ. Thằng bé sang cũng chẳng kịp mua thuốc, vớt phong thư trên quả Sơn, rồi hấp tấp chạy về như sợ ai đuổi đánh.

Cô Xuân-Ký cố giữ vẻ tự nhiên, liếc anh Vân một cái thật tình tứ, rồi bỏ thư vào túi. Vân ta lại càng mê mẩn cứ tựa cửa nhìn hoài.

Trời sắp tối, bên kia, cô Xuân-ký đã bắt đầu dọn hàng. Khách qua đường đã vãn. Cô như chờ lúc ấy, thông thả ra tựa cửa, ngừng nhìn Vân rồi từ từ bóc thư ra xem. Vừa xem vừa tủm tỉm cười, ra ý thích chí lắm...

Xem xong, cô gọi cô bé em đưa lá thư, rồi ghé tai nói nhỏ, không biết nói những gì chỉ thấy cô em đem lá thư ra tận đầu hè, để lên trên hai viên gạch rồi chầm điêm đốt.

Cô Xuân-Ký đứng nhìn ngọn lửa mà cười. Đến khi chỉ còn đồng tro tàn, cô lại liếc anh Vân một lần nữa, mỉm cười rồi mới quay vào cửa hàng ngồi...

Bên này, Vân ta như mất vía, mồm há hốc, toát mồ hôi, chờ người ra nhìn tro bay theo chiều gió. Tôi sợ anh ta cảm gió chẳng, bèn lay cho anh ta tỉnh. Anh giật mình quay lại, nhìn tôi ghen ngào nói không ra lời. Cái tức lúc ấy hẳn đã lên đến cổ. Rút cái khăn tay lụa, cái khăn lụa rất xinh mà anh nói một ngày kia sẽ tặng người yêu, anh xé tan ra từng mảnh, rồi dẫm chân, đập tay anh nói :

- À, mày lại láo à, con khôn ! Được ! Rồi sẽ biết tay ta...

Anh quát thẳng em, bắt phải sang mua một hào thuốc. Mọi lần một hào được có mười gói, lần này ý hẳn cô Xuân-Ký muốn chiều anh Văn, nên bán những mười hai gói.

Anh Văn cầm lấy thuốc, nét mặt hằm hằm... Tôi tưởng anh làm gì ghê gớm đã có ý lo. Nhưng không, anh cũng bắt thẳng em kê hai viên gạch tận ngoài hè, đặt lên trên mười hai phong thuốc rồi cũng... châm diêm đốt.

Còn anh, anh đứng giữa cửa, hai tay chống hai bên sườn, nhìn sang nhà cô Xuân-Ký, có vẻ đắc chí lắm. Cô Xuân-Ký thấy vậy cười ngất nghẻo, làm anh Văn ta tức mình, đóng sập cửa lại lên giường nằm, quay mặt vào vách mà thở dài...

Từ đấy, anh Vân chỉ quanh quẩn trong nhà, không hay ra đứng cửa như trước nữa. Mà trong cuộc « tình trường », vật kỷ-niệm anh còn giữ lại là mấy mảnh lụa rách và cái tạt... nghiện thuốc lào.

## KIÊNG I

### HÀI KỊCH - HAI HÒI - HAI CANH

#### HÒI 1

#### HÔM BA MƯƠI TẾT

**M**ợ (nũng nịu). - Sáng mai năm sớm, cậu phải kiêng cho em đấy nhé ?

Cậu. - Mợ gàn lắm ! Kiêng với khem !

Mợ. - Thôi, tôi biết cậu rồi : Cậu văn-minh !

Cậu. - Tôi cũng biết mợ rồi : Mợ hủ-lậu !

Mợ. - Hừ ! Hủ lậu !. .. Có kiêng có lành chứ !. .. Thế cái nạn ô-tô đầu năm, cậu không nhớ à ?

Cậu. - Nạn ô-tô nào ?

Mợ. - Cái nạn ô-tô xuýt chết trưa hôm mồng một đầu năm nay, chúng mình về quê mừng tuổi thầy mẹ ấy mà.

Cậu. - Ủ ! Thế sao ?

Mợ. - Cậu có biết tại sao xảy ra sự rủi ro ấy không ?

Cậu. - Tại hôm ấy trời mưa dầm mà tài-xế của mình lại tay lái non chứ sao.

Mợ. - Không ! Không phải. Chỉ tại vừa sáng bảnh mắt cậu đã kêu « Chết chữa ! »

Cậu (cười ngất, cười nghẹo). - Ấy, vì tôi kêu chết chữa nên mới chưa chết, nếu không thì đã chết ngoéo rồi còn đâu !

Mợ. - Cậu chỉ nói rồn ! Lại điều này nữa : cậu có biết tại sao suốt năm nay chúng mình cãi nhau luôn luôn không ?

Cậu (cười). - Tại mợ cứ ương-ương, gàn gàn quanh năm, chứ gì.

Mợ. - Cậu ương gàn ấy có được không !

Cậu. - À tôi hiểu rồi. Tại hôm mồng một tết mợ cau-có mắng đầy tớ...

Mợ. - Không phải. Tại sáng hôm mồng một cậu buột mồm nói : « Khỉ quá ! »

Cậu. - Nói khỉ quá thì sao lại có liên can tới sự cãi nhau được ?

Mợ. - Đã nhăn nhỏ như khỉ thì còn giữ sao được khỏi cãi nhau.

Cậu. - Còn gì nữa, kể nốt đi.

Mợ. - Lại sáng hôm mồng hai, trong khi tôi đi lễ chùa, cậu bắt nó quét nhà.

Cậu. - Nhà bản ngập những xác pháo chẳng quét để mà thờ !

Mợ. - Ấy thế, quanh năm buôn bán mới lỗ lổ chồng.

Cậu. - Khổ lắm, mợ gàn lắm.

Mợ. - Tôi gàn mặc tôi. Nhưng thế nào mai cậu cũng phải kiêng cho tôi đấy. Không có thì khổ với tôi.

Cậu. - Vâng, thì kiêng. Còn kiêng điều gì mợ dặn nốt cả đi.

Mợ. - Khi mới dậy, cậu nên mặc áo đen, hay áo gấm vào ngay, chứ đừng vận áo trắng... Và cậu lúc nào cũng vui tươi chứ đừng buồn rầu.

Cậu. - Hết rồi chứ. Tôi nhắc lại những điều phải kiêng cho mợ nghe, hễ thiếu thì mợ bảo nhé... (ngẫm nghĩ) Nhưng mà chả chơi, để tôi lấy bút mực ghi chép cẩn thận, (cậu vừa đọc vừa viết vào một quyển sổ nhỏ) :

Một là : Không được kêu : Chết chửa, sợ mắc nạn ô-tô.

Hai là : Không được nói khi quá, sợ quanh năm vợ chồng cãi nhau.

Ba là : Ba ngày tết không được quét nhà, sợ buôn thua bán lỗ.

Bốn là : Tết không được mặc áo trắng, sợ... sợ gì mợ?

Mợ. - Cậu riều mãi.

Cậu. - Không, tôi có riều đâu ? Vậy bốn là : tết không được mặc áo trắng, sợ... sợ xảy ra sự không hay, phải không mợ ?

Năm là : Phải vui cười, không được mếu máo : sợ khóc quanh năm, phải không mẹ ?

Mợ. - Không biết (xuống nhà).

## HỒI II

## SÁNG MÔNG MỘT TẾT

Mợ (ngồi đánh phấn ở bàn rửa mặt, quay lại nói với cậu còn nằm trong giường). - Năm mới, mừng cậu vạn sự như ý.

Cậu. - Ý tôi chỉ muốn ngủ suốt ngày. Chắc trong một vạn sự mợ để tôi được sự ấy như ý.

Mợ. - Ấy ! năm mới phải dậy sớm cho may mắn chứ.

Cậu. - Vâng, thì dậy sớm cho may mắn. (Rồi vội móc túi lấy quyển sổ con mở ra đọc). Bốn là tết không được mặc áo trắng. Thì mặc áo đen. (vận áo đen đứng dậy, ra chỗ mợ ngồi, vỗ lên vai nói) : Năm mới chúc mợ cuối năm sinh em trai.

Mợ (cố giữ vẻ mặt tươi cười). - Năm mới, sao cậu lại vỗ vai em ?

Cậu. - Kiêng cả vỗ vai à ? Sao hôm qua, mợ không đọc cho tôi chép ?

Mợ (vẫn tươi cười). - Năm mới không nên đùa, phải đứng đắn chứ.

Cậu (làm bộ ngơ ngác). - Thực mà ! Tôi đã chép cẩn thận đủ cả những điều phải kiêng. Đây, sổ đây, mợ mở ra mà xem, không có nói kiêng vô vai mà.

Mợ (cười gượng). - Hôm qua, không chép, nhưng cậu chiều em cậu cứ kiêng cho.

Cậu. - Vâng thì kiêng. Mợ bằng lòng nhé.

Mợ. - Mời cậu đi rửa mặt.

Cậu. - Nào có thằng nỡm nào nó thò mặt lên đâu ?

Mợ. - Ấy, cậu lại quên rồi.

Cậu. - Quên gì ? Kiêng cả chữ nỡm à ? (mở sổ đọc thực nhanh) Một là chết chữa, hai là khỉ quá, ba là quét nhà, bốn là áo trắng, năm là mếu máo. (Rồi quay lại mợ) Đấy mợ coi, không kiêng nỡm.

Mợ (tức quá, nhăn mặt, và buột mồm nói). - Tôi cũng đến khổ với cậu động một tí thì mở sổ.

Cậu. - Ô kìa, mợ nhăn nhó kìa, kiêng. Mà sao mợ lại nói khổ quá ?

Mợ. - Nhưng cậu trêu tức tôi, làm tôi phải phát cáu.

Cậu. - Kìa sao mợ lại phát, năm mới phải vui cười chứ.

Mợ. - Trời ôi ! gàn ôi là là gàn !. .. Năm mới người ta, làm người ta đông quanh mắt thôi.

Cậu. - Có mợ làm đông thì có. Sao năm mới, mợ đã kì kèo tôi mãi thế ?

Mợ.- (tức uất lên). - Khốn nhưng mà cậu làm tôi đến chết mất.

Cậu. - Kìa, mợ kêu chết. (đọc). Một là không được kêu chết chữa, sợ mắc nạn ô-tô.

Mợ (thấy chồng đọc, cau mày). - Rõ khi quá !

Cậu (nghiêm nhiên đọc). - Hai là không được nói khi quá, sợ quanh năm vợ chồng cãi nhau.

Mợ. (giận quá phát khóc, bỏ chạy xuống nhà dưới).

Cậu. - Mợ... Mợ... sao mợ lại mặc áo trắng ? Vặn áo đen vào đã, rồi đi đâu hãy đi (ở lại một mình trong buồng, ôm bụng cười rũ rượi).

HẠ MÀN

## KIÊNG II

### KỊCH VUI - BA HÒI - MỘT CẢNH

#### HÒI I

Ở GIỮA BÀY BÀN THỜ ÔNG VẢI BÊN TRÁI BÀY BÀN THỜ ÔNG CÔNG, BÊN PHẢI LÀ BÀN GIẤY VÀ PHÒNG TIẾP KHÁCH GIÁP VỚI PHÒNG NGỦ

**M**ợ (đặt đĩa ngũ quả lên bàn thờ). - Đấy, không kiêng có hại đến thế ! Cậu đã thấy quanh năm chúng mình làm ăn ra sao chưa ?

Cậu (cười). - Giá mợ đừng chơi họ chơi hàng thì đâu đến nỗi.

Mợ (gắt). - Mọi năm, tôi không chơi họ à ? Thế mọi năm có bao giờ bị nhà cái lường thế không ?

Cậu (riều cợt). - Vậy xin kết luận : mợ bị lường gạt là vì đầu năm tôi không kiêng.

Mợ. - Chứ sao !

Cậu (vờ ngớ ngẩn). - Thế độ nợ mợ ôm có lẽ cũng vì đầu năm tôi không kiêng ?

Mợ (đặt nghìn vàng lên bàn). - Tại cậu ráo.

Cậu (nhũn nhặn và làm ra vẻ biết hối hận). - Vâng, thì tại tôi ráo. Năm nay tôi xin kiêng kỹ. Những điều phải kiêng tôi đã ghi chép và cất cẩn thận trong ngăn kéo kia, sẽ xin lấy ra ôn lại.

Mợ (quắc mắt). - Ấy này tôi bảo, đừng có trêu tôi như đầu năm vừa qua nhé. Kiêng là kiêng hết cả những câu gắt, câu mắng, câu chửi, câu rửa, câu nói bần, câu nói nặng...

Cậu. - Thì câu thề nào được lời nói mà biết nó nặng hay nhẹ kia chứ !

Mợ (giọng dạy đời). - Cậu trẻ con quá, ai lại đã gần ba mươi tuổi đầu rồi mà còn bông đùa, chẳng còn biết đứng đắn tí nào cả.

Cậu. - Dạ.

Mợ. - Vậy nhớ đấy... Mai mà cậu lại làm tôi phải cáu kỉnh như ngày mồng một đầu năm thì tôi thề với cậu rằng nhất định tôi bỏ, tôi về nhà, tôi ở với mẹ tôi, để mặc cậu muốn làm vua làm tướng gì thì làm.

Cậu (sửng sốt). - Ấy chết ! ai lại thề độc thế ?

Mợ (được thề). - Ấy, tùy cậu đấy, muốn tử tế thì được tử tế, mà muốn nhà cửa om-xòm chẳng ra sao thì cậu cứ trêu tôi vào.

Cậu (mỉm cười). - Vậy tôi muốn tử tế, vợ ạ (vờ ngẫm nghĩ) Nhưng sáng mai năm sớm, vợ cũng phải kiêng cho tôi, nhé.

Mợ (cười). - Cái đó chả phải dặn.

Cậu. - Tôi dặn mợ thế là vì ngày đầu năm bảo tôi gàn, thành thử tôi gàn quanh năm. Mợ lại kỳ kèo tôi, vì thế mà suốt năm, ngày nào mợ cũng kỳ kèo tôi.

Mợ (tươi cười). - Thôi em xin lỗi cậu. Vậy sáng mai, cậu đừng làm rông em nhé, cậu nghe em nhé ?

Cậu. - Vâng, tôi xin nghe. Đấy mợ coi, mợ bảo gì, tôi cũng theo hết cả đấy nhé. Thế mà có ba điều tôi xin mợ, mợ không thêm ban cho một điều nào.

Mợ (bầy lại cây nén). - Ba điều gì thế cậu ? Tôi quên mất rồi đấy.

Cậu. - Mợ vờ mãi.

Mợ. - Không, tôi có vờ đâu ?

Cậu. - Vâng thì mợ không vờ, tôi xin nhắc lại. Ba điều ấy là : Đừng cúng ông Công, đừng mua vàng mã, bỏ hai cây mía kia đi, trong chường mắt lăm.

Mợ (nũng nịu). - Thôi, cậu chiều em tí, nếu trông chường mắt, thì cậu đừng để ý đến nữa là xong. Chứ em

mà bỏ vàng, bỏ mã đi, ngày mai các chú, các cô ấy đến lễ không thấy họ cười cho chết.

Cậu. - Thế còn hai cây mía ? Làm gậy cho các cụ chống, phải không ?

Mợ (hơi gắt). - Đã biết, còn hỏi làm gì ?

Cậu (làm lành). - Nói đùa mợ đấy chứ. Ba thứ ấy chả nên bỏ, mợ ạ. Không cúng vàng thì ông vải lấy gì mà tiêu ? Mà không thờ ông Công thì ai phù hộ cho nhà mình ? Còn như không có gậy thì các cụ lấy gì mà chống để đi về xơi cỗ ?

## HỒI II

### KHÔNG LỜI

**Đ**êm hôm ba mươi tết cũng cảnh trước.

Khi kéo màn lên, sân khấu không có người. Ánh sáng đèn nền lơ-mờ.

Ở buồng bên, cậu vận « pyjama » rón rén sẽ mở cửa bước ra. Khi đã rất cẩn thận khép cửa buồng lại và lắng tai nghe, biết vợ vẫn ngủ kỹ, thì cậu lần đến bàn thờ lấy hết vàng tháo tung ra từng thoi, vút cả vào sọt giấy vụn để bên bàn giấy. Xong, đến bàn thờ ông Công lấy cái mũ thờ đội lên một quả bưởi và để xuống gầm bàn.

Cậu toan vào buồng ngủ thì lại thốt nghĩ đến hai cây mía. Liền đi tìm dao tiện cả hai cây ra từng dần, để lên bàn rồi lấy một dần róc vỏ tiện thành khâu bỏ xuống dưới tráp trầu của vợ. Các việc xong đâu đấy, cậu lại vào buồng ngủ.

## HỒI III

### (VĂN CẢNH TRÊN)

Cậu y phục chỉnh tề : mặc áo gấm, đội khăn nhiễu bóng, đi giày kinh, ở buồng ngủ bước ra, ngồi xuống ghế phòng tiếp khách và đưa mắt nhìn quanh một lượt. Vừa thoáng thấy bóng vợ ở trong buồng bước ra, cậu tươi cười đứng dậy nói :

Cậu. - Năm mới, chúc vợ quanh năm mạnh khỏe, phát tài, sai lộc và cuối năm sinh em trai.

Mợ. - Cảm ơn cậu, và chúc cậu văn hay bằng năm bằng mười năm ngoài, khỏe mạnh bằng năm bằng mười năm ngoài...

Cậu. - Và yêu em bằng năm bằng mười năm ngoài.

Mợ (cười). - Cảm ơn cậu nhé !. .. Năm nay cậu ngoan quá.

Cậu. - Mà em lại ngoan hơn nhiều.

Mợ. - Năm nay chúng mình vui vẻ lắm nhỉ, cậu nhỉ ? Cậu có thấy thế không ?

Cậu. - Có, mợ ạ, vui vẻ lắm.

Mợ. - Chắc thế nào năm nay vợ chồng mình làm ăn

cũng khám khá, nhĩ cậu nhĩ.

Cậu. - Mà dò thủy tiên thờ lại có một hoa hàm-tiểu  
đấy, mợ ạ.

Mợ (cười khanh khách). - Ồ, thú nhĩ ! Đâu cậu ? (thì  
thăm) Điềm quý-tử đấy, cậu ạ.

Hai người ra chỗ bàn thờ.

Cậu (vờ) : - Ồ, mợ ngoan nhĩ, mợ thật là người yêu  
quý của cậu.

Mợ (ngơ ngác không hiểu).

Cậu. (nhìn vào cái bồ giấy vụn để cạnh bàn giấy, bên  
bàn thờ) - Tôi mới nói qua thế mà mợ nghe ngay, mợ đã  
rõ vàng ra từ lúc nào và vút vào sọt giấy.

Mợ. - Vút vào sọt giấy ?

Cậu. - Phải ! mợ làm thế phải lắm. Vàng giấy thì các  
cụ tiêu sao được mà thờ vô lý như thế. Nhĩ, mợ nhĩ ?

Mợ (tức giận nhưng vì kiêng đông, không dám gắt).

Cậu. - Tôi đã biết ngay, mợ chỉ vờ cãi lại tôi, nhưng  
trong bụng, mợ vẫn kính trọng và vâng lời tôi. Kín đáo  
lắm ! Chờ chồng đi ngủ rồi lên ra làm theo lời chồng  
dặn. Đáng phục lắm.

Hai người yên lặng sang bên bàn thờ ông Công.

Cậu. - Tôi sung sướng quá, mợ ạ. Mợ có sung sướng không ?

Mợ (cổ tươi cười). - Có chứ.

Cậu. - Tôi sung sướng là vì đầu năm mợ đã ngoan ngoãn và tỏ cho tôi biết rằng mợ yêu tôi.

Mợ (nhìn lên bàn thờ ông Công). - Ô hay !

Cậu (nhìn xuống gầm bàn thờ, cười sằng sặc). - Lại cái mũ nữa này.

Mợ (cúi xuống nhìn theo).

Cậu. - Trời ơi ! Mợ đùa một cách có duyên mà thông minh quá ! Đem mũ ông Công đội cho quả bưởi. Phải, tôi phục mợ lắm. Ông Công không quý bằng quả bưởi. Vì quả bưởi ăn còn ngon hơn.

Mợ (hơi gắt). - Ngon hơn ! Cậu bảo ngon hơn cái gì? Ngon hơn ông Công à ?

Cậu. - Vâng, ngon hơn ông Công nhiều chứ.

Mợ (Biết chồng trêu tức, nhưng đầu năm không dám lời thôi, đầu dịu tươi cười, đặt mũ ông Công lên bàn thờ, rồi ra ghé phòng khách ngồi).

Cậu (rót rượu ra cốc, mời vợ). - Năm mới xin mừng vợ một cốc rượu (rồi mở nắp trầu). Tôi mừng vợ một miếng trầu nữa nhé ? (trông thấy mía, vợ ngạc nhiên) Ô này ! Mời vợ xơi mía (nhìn tới chỗ chống hai cây mía). Phải rồi, tôi hiểu rồi. Mía gậy ông vãi vợ tiền ra đây.. Tôi cảm động quá, vợ ạ. Tôi xin vợ có ba điều, vợ cùng nghe theo cả. Thôi, hôm nay vợ chồng ta tha hồ may mắn.

Mợ (giật chảy nước mắt).

Cậu. - (kìa ! Sao tự nhiên vợ lại buồn thế kia ? Năm mới kiêng đây. À, tôi biết rồi, tại vợ cảm động.

Mợ. (tức uất, vào buồng đóng cửa). - Rõ nỡm già !

Cậu. - Ấy chết ! Kiêng ! (ôm bụng cười).

HẠ MÀN

## MƯỜI TÁM ĐỜI HÙNG VƯƠNG

**N**gày ngày đi qua phố N... Ngọc-Quang lần nào cũng dừng chân trước cửa hiệu Nam-Bình, tò mò đứng nhìn các sách bày trong tủ kính. Chàng làm bộ như muốn tìm một quyển sách. Nhưng kỳ thực, con mắt chàng chỉ xuyên qua hai lần kính tủ tới một cái ghế, kê sau một cái bàn : Trên ghế một cô thiếu nữ ngồi dễ lệch đương ngồi đọc tiểu thuyết.

Chàng đứng ngây người nhìn đến mười phút rồi mới chịu rời đi nơi khác.

Nhiều lần chàng cũng muốn vào hỏi mua một quyển sách nào mà hiệu ấy không có bán. Quí hồ được cô hàng rời quyển tiểu thuyết, ngược mắt lên lưu ý đến mình là đủ rồi. Song còn biết quyển sách gì họ không có ? Hỏi trúng quyển họ có thì mình lại không tiền, mà hỏi vu vơ thì lại sợ họ cười.

Ấy, cái tuổi gần hai mươi bao giờ cũng vậy, bẽn lẽn rụt rè như con gái đến thì.

Một hôm, Ngọc-Quang đương ngắm cuốn sách biết nói, thì tình cờ một ông vào hàng, hỏi :

- Ở đây có bản quyền Mười tám đời Hùng-Vương không ?

Cô hàng ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu : Thưa ông, không.

Thế là chiều hôm ấy Ngọc-Quang quả quyết vào hàng, mạnh bạo gõ tay xuống bàn. Cô hàng ngừng đầu lên hỏi :

- Thưa ông mua gì, ạ ?
- Tôi mua Mười tám đời Hùng-Vương.
- Thưa ông ở đây không có.

Ngọc Quang làm bộ thất vọng, hàm răng trên sẽ cắn lên môi dưới, ngẫm nghĩ :

- Thế thì phiền cho tôi quá.

Cô kia tò mò hỏi :

- Thưa ông, ông cần quyền sách ấy lắm ?
- Phải, tôi cần khảo cứu về mười tám đời Hùng-Vương.

Rồi từ đấy, cách vài hôm Ngọc Quang lại tới cửa hàng Nam-bình hỏi mua quyền Mười tám đời Hùng Vương. Đến nổi hai tuần lễ sau, hễ thấy chàng đi qua phố, cô hàng lại cười khúc khích, lẩm bẩm nói một mình :

- Cái ông « mười tám đời Hùng Vương ! »

Nhưng bà mẹ của cô thì chẳng những không bao giờ khúc khích cười, lại còn lấy làm khó chịu về cử chỉ của anh chàng kia, cứ chồn vờn định rở ngón tán con bà, mà chẳng bao giờ thấy mua một quyển sổ nhỏ...

Một buổi chiều, cửa hàng sắp đóng Ngọc-Quang rón rén bước vào hàng đồng dặc hỏi : Cô đã có Mười tám đời...

Bà mẹ nghe tiếng chàng, ở trong nhà vội chạy ra tươi cười trả lời :

- Thưa ông có.

Rồi bà lấy ở tủ ra đưa cho chàng một quyển sách đã cũ nát, quyển Mười tám đời Hùng-Vương, mà hôm trước bà xin được của người bạn.

Chàng mày mò quyển sách, chê cũ. Bà kia nghiêm sắc mặt đáp lại :

- Thưa ông, mãi từ đời Hùng-Vương thì tất phải cũ mới là quý... Vậy ông có bằng lòng mua không ?

Ngọc Quang lúng túng ấp úng đáp :

- Thưa bà... hãy cho... thông thả để khi khác...

Cô hàng và bà mẹ nghe chàng nói một câu không có nghĩa, liền cùng nhau cười ồ, khiến chàng đỏ mặt tía tai, ngả đầu chào rồi rút thẳng.

Luôn một tháng Ngọc-Quang không dám bén mảng đến hiệu Nam-Bình. Một hôm có việc phải đi qua đó, chàng vừa liếc mắt nhìn vào tủ kính thì cô hàng ở trong nhà đã chạy vội ra cửa, tươi cười chào chàng, và nói một cách âu yếm :

- Thưa ông, mời ông vào mua Mười tám đời Hùng-Vương.

Chàng cười gằn, cầm đầu rảo bước.

## CÓC CẦN, ÔNG CÓC CẦN

Hiếu và Đạt là hai bạn thân, Hiếu đến chơi Đạt thấy Đạt ở một mình trong cái trại trơ vơ giữa cánh đồng rộng, lấy làm lo sợ vô cùng. Lo sợ vì hai điều : một là cướp, hai là không mua được rượu uống vì Hiếu nghiện rượu. Đạt hiểu ý bạn, cười mà rằng :

- Bác không sợ thiếu rượu uống, vì được thư bác nói đến chơi, tớ đã tậu sẵn hai vò rượu thượng hạng. Còn cướp ? Cướp nào dám vào đây với tớ. Một tay này đủ thừa sức chống với hai mươi tên cướp. Rồi Đạt khoa chân múa tay như đi bài võ tấu.

Hiếu phục lắm, bảo bạn :

- Bác dạy tôi một bài để phòng thân, vì tôi yếu quá. Tôi tưởng những lúc rượu ngà ngà say, được cái sân rộng như cái này, lại biết bài võ mà múa thì sướng lắm.

Đạt đáp :

- Cái đó không khó gì. Để tôi dạy bác một bài song kiếm.

Ấy thế là chiều chiều, Hiếu tập võ. Mới tập có ba ngày Hiếu múa đã khá thạo. Ai trong thấy Hiếu mặt đỏ gay vì say rượu, hai tay cầm hai con dao phay (dao làm bếp cầm thay gươm) múa tí đi, thấy đều lấy làm sướng

mất. Đạt đứng nhìn bạn, thỉnh thoảng lại cất tiếng dặn :

- Khéo ! đừng múa dao sát quá, phải cẩn thận cái mũi.

Vì Đạt biết con dao phay nhà Đạt sắc lắm, nếu hơi chạm là đầu mũi Hiếu rơi ngay. Cũng may múa luôn như vậy hai tuần lễ mà mũi Hiếu vẫn còn.

Học thuộc bài kiếm rồi, Hiếu bảo bạn :

- Bác này, biết võ chưa đủ. Mình mới trông thấy cướp, chân tay đã run lẩy bẩy rồi thì còn múa sao được nữa, vì tính tôi nhát lắm. Bác có cách gì bảo tôi để tôi tập cho bạo lên, thì những lúc gặp nguy mới có thể múa võ được. Giá tôi bạo dạn được như bác thì hay biết chừng nào !

Đạt đáp :

- Cái đó hơi khó đấy ! Nhưng không hề gì, để tôi dạy bác một câu thần chú.

- Câu thần chú ?

- Phải, câu thần chú rất hiệu nghiệm, bác biết câu ấy thì từ nay về sau, dầu trời long đất lở, bác cũng không sợ nữa.

Hiếu mừng lắm. Đạt nói luôn :

- Gặp sự gì nguy hiểm, bác làm thế này.

Đạt trợn mắt, mím môi nắm chặt hai bàn tay lại, rồi co cánh tay vào, ruỗi thẳng cánh tay ra đến năm, sáu lượt, mồm lẩm bẩm :

- Cóc cần, ông cóc cần !. .. Đây, câu thần chú của tôi đây !

Hiếu vui cười, nói :

- Ừ, mà phải, mình đã không cần thì còn sợ cóc gì nữa. Cóc cần, ông cóc cần !

Rồi Hiếu cũng trợn mắt, mím môi, cũng nắm chặt hai bàn tay lại, co vào, ruỗi ra, mồm lẩm bẩm :

- Cóc cần, ông cóc cần !

Từ khi học được câu thần chú đó, Hiếu trở nên bạo vô cùng. Hôm 29 tết, hơn 12 giờ đêm, một mình Hiếu dám đi bộ từ Văn-diễn về Hà-đông, trong người có đem theo tiền mà con đường đó lại có tiếng là lắm cướp giật. Anh em bạn thấy đều lấy làm kinh ngạc, chỉ có Đạt và Hiếu là hiểu ngầm, đưa mắt nhìn nhau mỉm cười như có ý nói thầm :

- Cóc cần, ông cóc cần !

Một lần khác, Hiếu đi đánh tổ tôm về khuya, trong ví có chục bạc. Hiếu đi ung dung trên đường vắng không mấy may lo sợ, trí ôn nhẩm câu thần chú. Bỗng thoáng

thấy trước mặt có hai người đi ở dưới ruộng lên, Hiếu trợn mắt mím môi, nắm hai bàn tay lại, co cánh tay vào, ruỗi cánh tay ra, mồm lẩm bẩm :

- Cóc cần, ông cóc cần !

Nhanh như chớp, hai người lạ đã đến sát Hiếu.

Hiếu nhìn trừng trừng, lẩm bẩm :

- Cóc cần, ông cóc cần !

Hai người kia đưa mắt nhìn nhau, rồi một người giữ ghì lấy tay Hiếu. Hiếu bị luồn mấy cái đấm, tối tăm mặt mũi, ngã gục xuống bờ cỏ.

Một lúc sau, Hiếu lóp ngóp bò dậy, phúi bụi quần áo. Khi sờ đến túi, không thấy cái ví tiền đâu nữa.

... Cóc cần, ông cóc cần... cái đó tùy ý ông nhưng kẻ cướp nó cần ông, nó cần cái ví của ông.

## CAI THUỐC PHIỆN

**T**rong xe ô-tô chạy chuyển 9 giờ tối từ Hanoi đi Haiphong hành khách nói chuyện về các môn thuốc chữa thuốc phiện. Sau cùng, một người khoe có bài thuốc cai thuốc phiện rất kỳ khôi. Mọi người chú ý, lắng tai nghe. Người ấy nói :

Bạn tôi, anh tham T. nghiện thuốc phiện. Tôi thường khuyên nên chữa, mà anh T. cũng đã một vài lần uống thuốc chữa của người Khách và của người mình, nhưng các thứ thuốc ấy đều vô công hiệu.

Một hôm, tôi tình cờ gặp một ông khán hộ già ra bộ thạo thuốc tây lắm. Sau khi khoe về các môn tiêm, tiêm ngoài da, tiêm mạch máu, tiêm thuốc ký-nin, tiêm cả thuốc nóp-săng-cát-tó nữa, ông khán-hộ liền kể đến sự thần tình về các cách chữa mệo của người Thái tây. Thí-dụ như bài thuốc chữa thuốc phiện của người tây cũng chỉ là một cách chữa mệo.

Tôi vội hỏi : « Ông chữa được bệnh nghiện thuốc phiện ? »

- Được lắm chứ.

Tôi mừng quýnh, mời ngay về chữa cho bạn tôi.

Ông khán-hộ nhũn nhận lắm. Ông ấy bảo tôi :

- Nào tôi có thần thánh gì đâu, tôi đã nói với ông rằng tôi chữa mẹo.

Rồi ông ta đem truyện Mi-tờ-ri-đát kể cho tôi nghe. Vua Mi-tờ-ri-đát ngày xưa sợ người ta đánh thuốc độc, liền nghĩ ra một cách đề nhờ có uống phải thuốc độc cũng không chết. Cách ấy là pha vào cốc nước một giọt thuốc độc. Một giọt thuốc độc trong một cốc nước đầy thì hẳn là không chết. Rồi dần dần hai giọt, ba giọt, cứ vài ngày lại tăng một giọt. Tì-vị đã quen với một giọt thuốc độc trong một cốc nước thì rồi cũng làm quen được với hai, ba, bốn, năm giọt, cho tới mấy tháng sau làm quen với nguyên cốc thuốc độc. Thế là từ đó có kẻ nào làm phản, bỏ thuốc độc cho vua uống, vua cũng không thể chết được.

Tôi không hiểu, ông khán hộ lại kể luôn cách chữa chó dại cắn cũng là cách chữa mẹo và theo y như cách phòng bị thuốc độc của vua Mi-tờ-ri-đát. Tôi càng không hiểu và nhất là không thấy dính-liú gì đến sự chữa nghiệm thuốc phiện hết. Ông khán-hộ nói :

- Được, ông cứ để tôi chữa cho bạn ông... Thế này thì ông hẳn hiểu... À ! Ông tham hút mỗi bữa bao nhiêu ?

Tôi đáp : « hai mươi điều » :

Ông khán-hộ liền mở ra một cái hộp trong có những viên thuốc đen và hỏi tới : « Ông trông có giống thuốc

phiện không ? »

Cầm lấy một viên coi và đưa lên mũi ngửi, tôi lấy làm kinh ngạc. Giống quá ! Không những giống mà lại phẳng-phát có mùi thuốc phiện.

Ông khán-hộ mỉm cười bảo tôi :

- Đấy ! thuốc cai đấy ! Cách chữa mẹo như thế này nhé : hôm đầu, tiêm cho ông tham hút 19 điếu thuốc phiện thôi và tiêm chen vào một viên thuốc này. Cần nhất là không cho ông ta biết. Rồi cũng như cách uống thuốc độc của vua Mi-tờ-ri-đát, một ngày một thêm thuốc cai mà bớt thuốc phiện đi.

Bấy giờ tôi mới hiểu, và lấy làm phục tài ông khán-hộ lắm.

Bắt đầu ngay từ hôm ấy, ông khán-hộ thi hành cách chữa. Tôi cố giữ ông ta ở luôn bên mình bạn tôi để tiện thuốc thang. Mà may sao, ông ta cũng hút được thuốc phiện. Thành thử ông ta vừa chữa thuốc, vừa tiêm thuốc, vừa hút thuốc. Như thể thực là tiện. Vì đến khi bạn tôi đã hút đến 18 điếu thuốc cai, thì 18 điếu thuốc phiện ông thầy thuốc đã chịu khó hút đỡ. Lúc bấy giờ là lúc chúng tôi vui mừng. Bạn tôi chỉ còn hút có hai điếu thuốc phiện mà vẫn tưởng hút cả hai mươi điếu.

Mất hơn một tháng thì bạn tôi không hút một điếu

thuốc phiện nào nữa, toàn hút thuốc cai, mà ông thầy chữa thì, cố nhiên, toàn hút thuốc phiện.

Mọi người trong xe mừng rỡ :

- Thế à ? Giỏi nhỉ ?

Người kể chuyện ung dung nói tiếp :

- Nhưng chưa được thuốc phiện thì bạn tôi lại nghiện thứ thuốc cai của ông khán họ.

Mọi người cười vang, hỏi :

- Vậy thuốc ấy là thuốc gì thế ? Mua ở đâu ?

- Thuốc ấy là thuốc... sái.

## SƯ NỮ VỚI LÊ SINH

Cụ đồ Lệnh người làng Đại-tạc, học trò rất đông. Trong đám học trò có người tên gọi là Lê-Sinh, tính tình phong nhã, nói chuyện rất có duyên, lại có cái tài riêng là lúc nào khóc cũng được.

Ở cạnh trường có một ngôi chùa toàn sư nữ ở. Một hôm, nghe đồn một người con gái đẹp như sao băng mới ở Bắc-Ninh lại tu ở đây, Lê-Sinh ngồi khóc thê thảm trong mấy tiếng đồng hồ chưa thôi. Anh em cười bảo Sinh : « Duyên nợ gì mà khóc người ta ? Anh có tài thì khóc cho người ta yêu đi ! ». Sinh nín khóc, cười không trả lời.

Hôm sau, khăn áo chỉnh-tề, Sinh đến chùa xin vào hầu sư-trưởng. Chưa kịp chào, Sinh đã cất tiếng khóc như mưa như gió. Sư-trưởng hỏi :

- Nhà thầy có việc gì thì cứ nói, can gì lại khóc thế ?

Sinh càng khóc sụt sùi... mãi sau mới gạt nước mắt nức-nở thưa rằng :

Cháu ở trên Bắc lấy nhà cháu đã được hai đứa con, không biết nhà cháu giận cháu về việc gì mà bỏ đi mất, cháu tìm kiếm đã hai, ba tháng nay không thấy. Vừa rồi cháu nghe người ta nói nó về nương cửa sư trưởng, nên cháu không ngại xa, lần mò về đến đây, xin sư trưởng

đoái thương tới, cho nhà cháu về, vợ chồng được xum họp, ấy là ơn của sư-trưởng.

Nói xong lại khóc. Sư-trưởng nói :

- Mười hôm nay có một cô đến nương cửa già thật, nhưng già không biết, để già hỏi lại xem...

Vào hỏi thì cô kia nhất định rằng không có chồng con gì, sư-trưởng ra bảo Sinh, Sinh càng thỗn-thức mà rằng:

- Chính là nhà cháu rồi, bạch sư-trưởng, song không muốn về, nên thoái thác ra vậy. Phiên sư-trưởng nói khéo cho...

Nhà sư vào hỏi lại, cô kia vẫn một mực nói là không có chồng con, chắc là người kia nhầm, thử hỏi tên tuổi thì biết. Nhà sư ra nói lại. Sinh đáp :

- Bạch sư-trưởng, không nhầm đâu ạ, nó có muốn về thì không nói tên nói tuổi nó cũng về mà nó đã không muốn về thì nói ra nó cũng chẳng về... Thôi nó chẳng về thì thôi, nhờ sư-trưởng cho ra giáp mặt một tí cho bề công cháu lặn lội...»

Rồi Sinh lại nức nở khóc to. Nhà sư không sao không cảm động được đành vào bảo cô kia cứ ra xem, không phải thì người ta về, có e sợ gì. Cô nể lời, ngại ngừng bước ra, Sinh vội chạy đến ôm chầm lấy rồi nức nở

khóc :

- Em ơi ! đi đâu mà bỏ anh.

Chàng kể lễ con cà, con kê, cô kia giăng thế nào cũng không ra.

Chán rồi Sinh mới chịu nhìn lại, giả vờ giật nảy mình:

- Ấy chết, tôi nhầm rồi, không phải vợ tôi.

Rồi Sinh lại khóc :

- Tưởng chắc là vợ cho bỏ công tôi tìm tòi bấy lâu, ai ngờ đâu !

Cô sư mặt đỏ bừng, nửa thương nửa thẹn, lui vào nhà trong.

Sau truyện vỡ lở, nhà sư mới biết anh chàng kia là học trò cụ đồ, liền sang trường mách, học trò đồng không biết là ai, cụ liền cho vùi cả học trò đến hỏi từng người. Sắp đến lượt Sinh, Sinh biết không thể giấu nổi lui ra bờ rào dẫn cả một cây tre để bên mình rồi khóc sụt sùi.

Cụ đồ thấy cây tre to quá, không thể nỡ cầm đánh... tha cho.

Khi tan học trở về, Sinh vẫn sụt sùi chưa thôi. Anh em bạn lấy làm lạ hỏi :

- Mưu đã thành, thầy tha đòn, còn gì nữa mà không vui, cứ khóc hoài.

Sinh trả lời :

- Độ trước khóc để chòng ghẹo cô sư, nhưng từ khi thấy mặt cô sư, tôi khóc tôi buồn vì lẽ khác.

## CỜ LỐI MỚI

Một người buôn tơ gánh hàng về quê, trời đã tối, đến một cái làng nhỏ, - Bây giờ là tháng củ mật mà hàng thì nhiều, toàn những tơ lụa quý giá. Bác phân vân không biết vào đâu trọ một đêm cho vững trãi.

Hỏi dò mãi mới hay trong làng có một cụ tú cờ rất cao, lại ham đánh, liền nói bắt tin rằng mình là một tay cao cờ, ý muốn thử sức.

Cụ tú đương lúc buồn, có người muốn đánh cờ, chính hợp ý sở thích, liền cho mời đến.

Khách vào, đặt hai gánh hàng nặng trĩu.

- Thừa cụ, con đi bán tơ qua đây, được nghe cụ rất cao cờ, muốn vào hầu cụ một ván, và nhân thể học thêm ít nước.

Chủ khiêm tốn đáp lại, pha trà đãi khách sai người nhà cất hai gánh hàng cẩn thận, rồi sửa soạn đem bàn cờ ra, cái bàn cờ gỗ trắc đã cũ, với bộ nước bóng lộn, vì quân cờ bằng sừng đã lên dùng đã nhiều lần. Khách nói :

- Thừa cụ, đánh cờ phải có tiền mới vui, xin cụ đánh mỗi ván bao nhiêu ?

- Ấy cứ thường thường thì tôi đánh năm đồng một ván.

Cụ tú vừa nói vừa vuốt râu ra dáng đắc chí lắm.

- Năm đồng thì khí ít quá, xin đánh một chục, có được không, thưa cụ ?

Nào có ai ngờ ! Cụ tú đã hơi sồn lòng, song nghĩ mình xưa nay vẫn nổi tiếng cao cờ, chưa chịu thua ai, có lẽ đâu lại... Nhà còn ít tiền tiêu tết... thôi thì đánh...

Một tập hai chục giấy bạc nằm ngang trên cái đĩa con, bên cạnh bàn cờ.

- Xin rước cụ đi trước.

- Có lẽ đâu, thế nào là tiền khách hậu chủ.

- Chết, cụ dạy, cụ là bậc hơn tuổi.

- Không không, thầy cứ đi trước mới phải...

- Thưa cụ, lần này là lần đầu ngồi hầu cụ, lẽ nào con dám thế.

- Không, thầy cứ đi...

Chủ khách mời mọc nhau mãi, ai cũng nhận phần đi sau. Bấy giờ đã quá nửa đêm, không sao được, người lái buôn phải đi trước vậy.

Đăm đăm nghĩ ngợi hồi lâu, như muốn đoán đo thể trận, khách từ từ... lên tướng.

Cụ tú ngạc nhiên gãi tai, khó hiểu... tự ngẫm từ lúc bắt đầu đánh cờ đến giờ chưa từng thấy nước cờ lạ lùng như vậy. Song, đã có ý gờm, cụ ngồi nghĩ hơn nửa giờ vẫn chưa hiểu ra sao. Thôi cũng đành lên liều con mã.

Khách mỉm cười : bóp trán mím môi thu hết tinh thần vào bộ quân cờ. Hồi lâu ngừng lên nhìn cụ tú như dò ý, rồi từ từ kéo tướng xuống.

Cụ tú lại ngạc nhiên hơn nữa... Có lẽ mình đi trúng nước, khách sợ mà kéo tướng về... ý hẳn trước định dử mình vào thế chãng mà cái thế này hẳn kỳ quặc, ta phải đề phòng.

Cụ với cái điều, hút một hơi dài, phân vân chưa biết đi nước gì.

Người nhà bung lên mâm cháo gà nóng, hơi bay nghi ngút, khách đương ham cúi đầu nghĩ không để ý đến. Cụ tú giật mình, vội mời thầy ra xơi bát cháo cho tỉnh.

Khách nhận lời. Bụng đói người mệt nên ăn nhiều, nói chuyện tràn cung mây không biết rằng gà đã gáy tan canh năm. Ăn xong, tắm nước, hai người lại quay vào bàn cờ.

- Xin rước cụ đi.

Cụ tú nghĩ hồi lâu, tiến pháo lên ba nước rồi ngồi nhìn khách đăm đăm, đợi xem khách rở ròi nước gì. Khách yên lặng một lúc, gật gù như đã hiểu ý cụ, và gắp cụ đây là gắp một người khả dĩ đối thủ được. Sau lại cau mày, bắn khoăn như người bí nước, rồi ngừng lên nói với cụ.

- Cụ đi nước pháo ấy thì con lại phải xin phép cụ, con lên tướng...

Cụ tú vừa ngạc nhiên, vừa lo lắng chưa biết soay sở nước gì, thì khách tự nhiên giật mình nhìn ra ngoài vườn, nói : Chết chữa, trời đã sáng rõ rồi, xin cụ cho con lên đường, tiếc rằng không được thông thả ngồi hầu nót cụ ván cờ. Rồi khách lại cười, nói tiếp :

- Con xem nước cờ cụ đi hẵn cao, song còn là lối cũ, chúng con bây giờ đánh cờ toàn theo lối mới...

Rồi chủ khách chia tay, hẹn hò sẽ gặp nhau lần khác... Nhất là cụ tú lại mong mỏi lắm, muốn biết cờ lối mới ấy ra sao... mà kỳ khôi như vậy.

Người lái gánh hàng đi, trong lòng vui vẻ, đêm tối, đất lạ, hàng nhiều mà được nơi trọ chắc-chắn, không phải mất một đồng xu, chủ nhà lại trọng vọng, đêm hôm có cháo gà thết-đãi hậu lắm...

Còn cụ tú, ngồi trước bàn cờ, soay đi soay lại, lên tướng xuống tướng, vuốt râu bóp trán nghĩ mãi vẫn không khám phá được cái nước cờ kỳ khôi ấy.

## HÁT TRỐNG QUÂN

Tối hôm rằm tháng tám.

Trên nóc đình uốn cong in lên nền trời xanh nhạt một nét già dặn nhịp nhàng, trăng tròn và trong treo lơ lửng, rung rinh đầu cành đa thưa lá.

Ở sân đình, hai bọn trai, gái ngồi hai bên sợi giây thép vừa căng và ồn ào nói chuyện, bàn tán cười đùa.

Họ còn đương theo lễ phép nhà nghề nhường nhau hát trước, thì một người ở công đình đi vào, lên tiếng đồng dục, hách dịch, truyền lệnh cho cả bọn phải lập tức đến phủ hát hầu quan nghe.

Một trang trong bọn tài-tử rở lý sự, hỏi vặn :

- Bác là ai mà ra được lệnh ấy ?
- Mà không biết tao là đội lệ à ? Lý-trưởng đâu ?

Tức thì cái roi song của thầy đội quật túi bụi. Một cô xinh đẹp bên phe nữ, người lanh-lẹn, láu lỉnh ra can thiệp và xin thầy đội tha thứ cho người anh em say rượu. Chắc hẳn là đối với tám thân yếu-điều, thầy đội cũng có một lần, hai lần đụng chạm tí-tí. Nhưng cô em chỉ vui tươi, cười nói dễ-dàng. Cô lại dễ dàng khuyên can anh chị em bảo nên vâng lời thầy đội đến hát mừng quan phụ mẫu để tỏ lòng kính mến ngài.

Tới nha môn, thầy đội ta lên trình, có ý tự phụ rằng mình làm việc mẫn cán và đắc lực.

Căng giây thép và chôn thùng sắt tây là công việc trong chớp mắt ở một phủ đường đầy lính tráng.

Rồi cô láu lĩnh không để bên nam mời, đánh giầy gõ nhịp cất tiếng ca rằng :

Trung thu,  
 Tối hôm nay, gặp tiết trung thu,  
 Cửa quan phụ mẫu bọn dân ngu hát hầu.  
 Trước khi nam, nữ cùng nhau  
 Thi tài cao thấp trong câu truyện tình,  
 Em xin mạn phép bày trình  
 Một thiên ký sự vừa ở sân đình xảy ra.  
 Tài hèn cóp nhặt nô nôm na,  
 Quan nghe xin cũng lượng tha cho được nhờ,  
 Rằng chúng em một bọn quê mùa,  
 Còng lưng làm lụng ở chốn đồng chua bùn lầy.  
 Suốt năm được có đêm nay,  
 Tìm nhau trai, gái vui vầy ca sang.  
 Hợp nhau ở sân đình làng  
 Toan bề sướng họa dưới ánh vàng trắng trong.  
 Sợi giây đồng chúng em mắc vừa xong.  
 Bỗng thầy đội lệ vác roi song đi vào.  
 Chúng em lễ phép chấp tay chào,  
 Chẳng ai còn dám thì thào nửa câu,

Vì chúng em biết tiếng đã lâu  
 Rằng thầy đội lệ phải đau dân thương.  
 Quả thầy là bậc hào cường  
 Giơ roi thầy vụt chẳng chút thương dân hèn.  
 Thấy anh em bị đánh đập một phen  
 Đau lòng, xấn lại em bàn xen vài lời :  
 « Thừa thầy tha thứ cho chúng tôi  
 « Có điều chi thầy dạy, chúng tôi thời xin vâng. »  
 Liếc em thầy thích chí cười thầm,  
 Rồi thầy ghé lại ôm chầm ngang lưng.  
 Khiến em mặt nóng bừng bừng,  
 Thẹn thùng xấu hổ biết chừng nào nguôi.  
 Lậy van, em đã cặn lời,  
 Nhưng thầy một mực không chịu rời em ra.  
 Thân em nào có phải đóa hoa  
 Mà hai bàn tay thầy hóa bướm la cà khắp mọi nơi.  
 Em đây còn ngây dại sự đời,  
 Nên cứ tình thực em thời trình quan.  
 Thầy còn tán măn lan man  
 Nào gầy, nào béo, nào tròn, nào vuông.  
 Rồi thầy gạ gẫm rở tuồng  
 Làm em sợ hãi cuống cuống giật ra.  
 Cái áo em nó rách làm ba,  
 Nhưng thầy vẫn lôi kéo chẳng chịu tha em về.  
 May mà chị em cho mượn tấm áo the,  
 Nên em mới lên được phủ tỏ nỗi quê vài lời.

Dám xin quan lớn đèn trời  
Xét cho mình bạch con thời ơn... đội ơn.

## BÊN NAM

Trong đơn,  
Mấy lời kính bẩm trong đơn,  
Quả thực thầy đội có bờm xom cô nàng.  
Xin quan soi xét tỏ tường  
Ra tay trị tội làm gương cho mọi người.

Thầy đội đứng hầu sau quan, mặt tái mét, đã mấy lần định ra kêu oan, nhưng quan phủ không cho phép.

Khi tan hát, quan trả tiền, thì cô láu lĩnh nhất định từ chối, chỉ xin quan bắt thầy đội ra tạ lỗi họ và tự tay pha hầu bọn họ mỗi người một chén nước.

Trọng tài, quan không những chuẩn lời xin, mà còn bắt đội lệ bồi thường cho cô gái tiền tấm áo the... không rách.

Chắc từ đó, thầy đội ta đã đỡ băng-nhắng bắt nạt dân đen.

**CHỮ NHO**  
**KỊCH VUI - HAI HÒI**  
**HÒI 1**  
**NHÀ CÁC**

**L**ễ, Các

Các. - Con gió tốt nào đưa anh lại chơi thế kia?

Lễ (cười). - Sao anh không rửa ngay « phải gió » luôn thế ? À này, anh có giỏi chữ nho không ?

Các. - Nhờ trời cũng khá khá.

Lễ. - Khá thực đấy chứ ?

Các. - Lại chẳng thực. Xưa nay anh có thấy tôi khá đối bao giờ không ? Nhưng anh hỏi làm gì vậy ?

Lễ. - Tôi đến nhờ anh một việc...

Các. - Làm câu đầu đối phung đám ma ?

Lễ. - Không.

Các. - Hay câu đối mừng đám cưới ?

Lễ. - Việc này còn khó hơn nhiều.

Các. - Việc gì mà gớm thế, anh ?

Lễ. - Anh đi chơi với tôi.

Các. - Chỉ có thể ?

Lễ. - Chỉ có thể.

Các (cười). - Ngỡ gì ! Đi chơi mà cần giỏi chữ nho ?  
Thôi, ý chừng anh lại mời tôi đi hát rồi !

Lễ. - Nếu anh giúp tôi, thì dẫu phải thết anh châu hát  
chay cũng chẳng tiếc.

Các. - Mặn thì việc càng có phần dễ giúp hơn. Nhưng  
hãy nói đến việc đã.

Lễ. - Đây, đầu đuôi câu chuyện có thể này. Tôi làm  
nghề viết báo, chắc anh đã biết.

Các. - Biết.

Lễ. - Chữ nho tôi dốt đặc cán mai, chắc anh cũng  
chẳng lạ.

Các. - Chẳng lạ. Nhưng làm báo thì cần gì đến chữ  
nho ?

Lễ. - Cứ tạm cho là cần. Trong bọn đồng nghiệp  
chúng tôi có anh thợ bút tờ báo kia chẳng hiểu có thực  
giỏi chữ nho không, nhưng anh ta động viết văn là chữ

nho ra rông-rông.

Các. - Hiểu rồi ! chữ nho tự điển Hán-Việt.

Lẽ. - Không những trong văn viết mà cả trong câu chuyện thù tiếp, anh ta cũng nói phứa-phứa những chữ nho là chữ nho, làm tôi lăm khi...

Các (cười ha ha). - Làm anh sinh ngượng, phải không ? Nhưng hăn là ai thế ?

Lẽ. - Lão Bê, trợ bút báo Cái-hòm ấy mà.

Các. - Ô ! ngỡ ai ! .. Thế bây giờ anh đến mời tôi làm quân sư cho anh, phải không ?

Lẽ. - Không hăn thế. Anh chỉ cùng tôi lại chơi hăn để nghe xem hăn nói chữ nho có đúng mẹo không thôi.

Các. - Được, anh cứ đi với tôi. Hờ hờ... Ai chứ Bê thì tôi có thể đối đáp bằng chữ nho được. Nhớ tối nay mời tôi đi hát nhé. (Ghé tai Lẽ nói thầm mấy câu).

Lẽ. - Thế à ! Thế ra anh không biết tí chữ nho nào cả ?

Các (láu lỉnh). - Cần gì phải biết. Anh cứ để tôi dùng chữ bịa lòi cho nó một mẻ. (Hai người cười ồ, rồi thì thầm bàn tán ra đi).

## HỒI II

### NHÀ TRỢ BÚT BÊ

#### KỊCH I

Các, Lễ, Bê.

Bê. - Chào nhị vị tiên sinh. Thỉnh nhị vị tiên sinh an tọa.

Lễ. - Tôi xin giới thiệu anh : Đây là ông cử Các ở làng Hành-thiện mới lên chơi tôi.

Bê (ngả đầu chào Các). - Thưa ngài đậu cử nhân văn chương, hay pháp luật, hay khoa học ?

Các. - Thưa ngài, tôi đậu cử nhân khoa Mão. Năm ấy tôi mới 15 tuổi.

Bê. - Bẩm thế thì giỏi lắm.

Các. - Thưa ngài, có làm gì cái khoa bảng của ta. Nhiều người không đỗ đạt gì mà cũng giỏi chán ra đây. Chẳng hạn như ngài đây, tôi nghe tiếng cũng là bậc tầmm nhỏ, học văn uyên bác lắm.

Bê (giọng khiêm tốn). - Thưa ngài, tôi cũng mới vẽ vẽ dăm ba chữ. Chẳng qua cái nghề viết báo của chúng tôi bắt buộc phải biết (đưa mắt nhìn Lễ, có vẻ chế nhạo

khinh bỉ)

Các (cười). - Phải, ngài nói chí phải. Thế nào gọi là « ngôn-luận chi gia ». Thánh nhân đã dạy : « Dật trở ngôn-luận hủy hàm chủng tai, nhi bất khả kết khái chiết triệu dã hồ »

Bê (gật gù). - Vâng, chính thế.

Các. - Lại như Lão tử cũng có nói ở trong Đạo-đức kinh « Bặc khản phần lệ, khắc bất luận dã». Thưa ngài nghĩ thế có đúng không ạ ?

Bê. - Thưa ngài, đúng lắm.

Lễ (hắng dạng đề giầu tiếng cười).

Các. - Thưa ngài, ngài có thuộc bài thơ tứ tuyệt của Đỗ-Phủ nói về tài ngôn luận không ?

Bê. - Thưa ngài, dễ thường không, vì thi ca thì tôi không thích lắm.

Các. - Thi ca hay chứ lì ! Sao ngài lại không thích ?

Bê. - Vâng hay thì vẫn hay. Vậy ngài đọc cho chúng tôi nghe với.

Các (gật gù, ngâm nga) :

Sĩ tiến đầu trừu độc khúc tiêu,  
Lâu khâu nghị luận ngọt ngào thiêu.  
Kỳ sảo hoặc chuyết bào tung suy,  
Chững bột văn nhân quách bất siêu.

Bê. - Hay thực ! Hạ đến quách bất siêu thì tuyệt ! Phi  
Đỗ Phủ không ai làm nổi.

Các. - Đấy ngài coi, tôi nói có sai đâu. Thưa ngài, nhà  
nhỏ chúng mình nói có sách mách có chứng, chứ không  
hề nói bậy.

Bê. - Vâng, ngài nói rất phải.

Lễ (che miệng cười)

Các. - Thưa ngài, bài thơ của Đỗ-Phủ cũng đồng nghĩa  
với câu Dương-Minh viết trong Đại ngôn tâm nguyên.

Bê. -Phải, Dương-Minh giỏi lắm ! Dương Minh sống  
đời... à... đời...

Các. - Bẩm đời Hậu Tấn.

Bê. - À vâng, đời Hậu-Tấn.

Các (đứng dậy). - Thưa ngài, biện luận văn chương  
với ngài tôi không bao giờ chán. Nhưng bây giờ tôi còn  
bận đi dạy mấy ông huyện học chữ nho để thi lên tri

huyện hạng ba (vái chào Bê). Vậy xin kính chào ngài.

Bê. - Không dám, chào ngài.

Các. - Thưa ngài, chỗ bạn nho gia với nhau, ngài có cho phép chúng tôi bàn với ngài một điều này không ?

Bê (lễ phép). - Có điều gì hay, xin ngài cử chỉ giáo cho.

Các, - Thưa ngài, dùng chữ nho có khi nguy hiểm lắm. Chi bằng từ nay ngài đừng « tả nho tự » và « ngôn nho tự » nữa. (ra)

## KỊCH II

Lễ, Bê

Bê (chau mày bảo Lễ). - Anh đưa thằng vô lễ nào đến chơi tôi thể ?

Lễ. - Ba Éch đây mà anh không biết à ?

Bê. - Ba Éch bên Phong-hóa ấy à ?

Lễ. - Phải ! Hắn ta chỉ lém luốc đây thôi, chứ chữ nhất là một, hắn ta cũng không biết. Mà chữ nho hắn ta nói láo hết, cả bài thơ cũng láo.

Bê (nói một mình). - Thôi chết tôi rồi ! Tôi mắc lỡm rồi !

HẠ MÀN

## MỘT ANH TINH NGHỊCH

BaẾch đi thơ thần ở ngoài phố.

BaẾch buồn không biết làm cái gì cho khuây. Bỗng gặp thầy đội xếp đương hỏi thẻ những người qua đường,Ếch nhón nhác, như người tìm đường lẫn, rồiẾch cầm đầu chạy không quay cổ lại. Thầy đội thấyẾch khả nghi cũng cầm đầu chạy đuổi theo.

Xe điện chạy ngang...Ếch nhảy lên. Theo như lệ thường trên xe điện, xe hỏa, đội xếp không được bắt ai, hỏi thẻ ai, nên thầy đội cứ ngồi mà nhìn BaẾch.Ếch vờ như không biết đó là thầy đội.

Xe chạy được một quãng, nhân lúc thầy đội sơ ý,Ếch nhảy xuống. Thầy đội quay lại, không thấyẾch đâu, cũng nhảy theo xuống, nhìn tứ phía, thấyẾch đứng ở đầu phố, quay mặt đi, ung dung châm điếu thuốc lá hút phì-phào, từ từ bước một...

Thầy đội chạy lại hỏi :

- Anh kia, thẻ đâu ?
- Thầy hỏi gì ?
- Thẻ đâu ?
- Thẻ à ?

- Ừ.

- Đây, thẻ đây.

Rồi Ếch móc túi đưa thầy đội xem thẻ, thầy đội ngắm nghía hồi lâu. Tức quá thầy gắt :

- Sao lại chạy ?

- Làm sao ?

- Sao anh có thẻ anh lại chạy ?

- Ô hay ! cấm chạy à ?

## CHÍ KHÍ

**A**nh-Son, bạn tôi là người có chí khí. Anh chỉ những muốn đem tài trí ra làm công việc xã hội, ích quốc lợi dân. Anh thường chê những người chỉ biết đến thân mình, đến nhà cửa vợ con, còn ngoài ra không nghĩ đến ai nữa.

Tôi với Anh-sơn chơi bởi rất thân-thiết, cũng chỉ vì tôi phục cái chí to tát của anh. Chúng tôi thường rủ nhau đi chơi khi bơi thuyền theo giòng sông, khi lên tận đỉnh núi, cùng nhau ngồi nói chuyện. Trong những lúc rượu ngà ngà bàn đến việc thiên hạ, cái chí hăng hái cái lòng nhiệt thành của Anh-Sơn tưởng có thể xoay đổi được cả trời đất, và không bao giờ mất được.

Đến khi Anh-Sơn lấy vợ, tôi mừng rằng từ nay có người trông nom công việc trong nhà, để anh có thể đem hết thì giờ tài trí ra gánh công việc xã hội; tôi đến chơi anh, anh vui vẻ bảo tôi rằng : « Từ nay ta sẽ bắt đầu làm việc ».

Nhưng ngày qua tháng lại, vẫn im hơi lặng tiếng, chỉ thấy năm nay đưa con trai, năm khác đưa con gái. Mỗi lần tôi đến chơi, anh lại đem cháu ra khoe : nay nó biết đi, mai nó nói sõi, rồi kết luận : « Trông nó khá quá anh nhỉ ? » Còn cái chí nguyện xưa, không thấy anh nhắc đến.

Kịp đến hồi khởi lên vấn-đề lập hiến của ông Quỳnh và thuyết trực trị của ông Vĩnh, tôi nghĩ bạn là người hay đề tâm đến xã-hội, thử đến chơi xem có ý kiến gì hay không ?

Sau khi khen hai đứa trẻ độ này trong kháu-khỉnh tẻ, tôi nhắc lại những cuộc luận đàm xưa và nói đến chí khí cao siêu của bạn. Tôi thấy anh hăng hái lạ : bàn đến những vấn đề ấy một cách thiết tha, như người từng xưa nay đã nát óc vì thời thế. Giọng anh nói hùng hồn, lên cao, xuống thấp. Tôi đã mừng rằng cái lòng nhiệt thành của anh sau khi lấy vợ vẫn còn chưa mất.

Đương câu chuyện mãnh liệt, hăng hái thì bác gái ở ngoài đẫy cửa bước vào, tay cắp cái rổ. Anh Sơn thấy vợ, ngừng lời nói. Hai đứa trẻ đang chơi ở góc buồng, thấy mẹ về chạy lại níu lấy áo. Bác gái vừa vuốt ve hai con vừa kể chuyện đi chợ. Bỗng thấy bác quay về phía Anh Sơn hỏi chồng :

- Cậu chưa gián thuốc cao cho em Lan à ?

Anh-Sơn trả lời se se :

- Chưa mợ ạ.

Bác gái gắt :

- Có mỗi cái thế mà cũng quên; thế từ nãy đến giờ cậu làm những gì ?

Tôi thấy vậy lấy làm lo hộ bạn, đừng dậy cáo từ bác gái rồi ra về.

Từ đây trở đi, tôi không đến chơi Anh-Son nữa, sợ làm phiền bác gái và sợ anh không có thì giờ gián thuốc cao cho cháu.

## ÔNG CỨ GIÃ CHO NÓ

**Đ**oan vào bắt rượu nhà xã Khuếch. Thấy động, Khuếch và em trai trở lồi sau chạy trốn sang bên hàng xóm, không kịp nghĩ đến tiêu hủy tang-vật.

Chị xã Khuếch ẵm con giã gạo ở nhà ngang vô tình không biết, nên ông phó Đoan cùng viên đội và hai người lính ập đến, chị sợ hãi dừng chân đạp chày máy, đờ người ngơ ngác nhìn ra sân như mất linh-hồn : Chẳng khác con rết gặp sên, con chuột gặp mèo thu hình đứng đợi chết.

Nhưng chị không chết. Thầy đội chỉ chạy đến toan trói chị lại. Song thấy chị ẵm đứa con nhỏ nên thương tình thầy giữ chặt lấy một tay chị thôi. Trong khi ấy thì hai người lính đoan lưng khấp đó đây, lồi ở gầm phản ra một cái hũ lớn chứa đầy rượu lậu.

Không kịp làm biên-bản, vì người đi báo nói còn hai nhà nấu rượu ở gần đây, phải đến bắt ngay, kéo nghe động-đạt, họ giấu hết tang chứng đi mất. Ông phó đoan liền mang cây súng trường và giao khẩu súng lục cho thầy đội ở lại canh giữ vợ chủ nhà với hũ rượu lậu, chờ bắt xong cả ba đám sẽ trở về làm biên-bản một thể.

Ở lại một mình với phạm nhân, thầy đội cố nhiên là nghĩ ngay đến phận-sự : Một là không để cho kẻ kia

trốn, hai là không để cho nó hủy mất tang-chứng. Thầy liền rút khẩu súng lục ngắm vào mặt chị Khuếch mà dọa rằng :

- Đừng có trốn tránh mà làm phiền tới nó, nghe không?

Trái hẳn ý thầy tưởng, chị xã chẳng chút sợ hãi như lúc đoan mới vào nhà. Chị nhoẻn miệng cười rất tình mà đáp lại một cách cũng rất tình :

- Ở lại một mình với thầy thì em còn trốn làm gì ?.. Em chỉ sợ tây thôi.

Thầy đội nghĩ thầm : “ Phải coi chừng, cái lỗi nhí-nhảnh này nguy hiểm lắm đây ! »

Nhưng lúc bấy giờ thầy mới kịp nhận ra rằng chị kia trẻ đẹp. Cặp má hây hây và đôi con mắt đen láy, lanh lẹn của chị lại cứ luôn luôn vào hùa với cái mồm nhỏ sús có duyên mà trêu ghẹo thầy hoài, khiến thầy mừng gặp được cảnh thú làm cho thầy đỡ buồn trong khi thầy ngồi canh gác, tuy nhiên thầy càng cẩn thận hơn trước. Cái tính láu lỉnh đi liền với sắc đẹp lẳng-lơ, thầy vẫn không quên rằng đó là cái cạm rất nhậy để bẫy lính nhà đoan.

Bỗng người đàn bà mà thầy yên trí là vợ xã Khuếch đột ngột hỏi thầy :

- Thừa thầy, bị bắt một hũ rượu thì phải mấy tháng tù?

Thầy đội gậy gù ra vẻ thành thạo, đáp lại :

- Ít ra là sáu tháng.

Người đàn bà cười dòn như gạo rang, có vẻ thích chỉ lắm :

- Thế thì thực đáng kiếp cho anh Khuếch.

Thầy đội kinh ngạc :

- Chị lại mong chồng chị ở tù à ?

Người kia càng cười to :

- Thầy tưởng tôi là vợ anh Khuếch à ?Ồ, thầy nhầm to rồi. Hắn là anh tôi, mà tôi rất ghét, vì hắn hành-hạ tôi gớm-ghiếc lắm. Thừa thầy, tôi túng bán phải đến ở nhà hắn.

- À ra thế đấy.

- Đấy thầy coi, tôi vừa phải ẵm con, vừa phải giã gạo cùng một lúc, thầy tính có nhọc-nhàn không ?

Thầy đội an-ủi bằng mấy cái vuốt-ve tình-tứ. Và thầy cũng đỡ khe-khắt với kẻ kia mà bây giờ thầy biết không phải là vợ phạm nhân nữa.

- Vậy ra cô là em gái...
- Vâng, em gái anh Khuếch.
- Thế thì ngoan lắm !

Bàn tay thầy lại làm việc... đoan. Thằng bé con ở trong lòng mẹ sợ hãi tru-tréo lên khóc. Thầy hỏi :

- Con Khuếch đấy à ?
- Vâng, thực cái nợ.
- Quẳng nó đi có được không ?
- Chết ! Tội nghiệp ! Dẫu sao, nó cũng là cháu em kia mà.

Người đàn bà nhón nhác nhìn vào cối, nói :

- Ô kìa ! chưa xúc gạo ra. Chốc nó về nó chửi cho mất mặt.

- Nó còn dám về đâu mà em sợ !

- Nhưng cứ xúc gạo ra cho nó thì hơn, thầy ạ, vì nó có ở tù đi nữa cũng còn mẹ vợ nó kia mà. Mẹ vợ nó ác nghiệt còn bằng mấy nó...

Chị ả liếc mắt cười tình, rồi nũng nịu nói tiếp :

- Vậy thầy đứng gần gần chày cho em xúc gạo ra nhé?

- Ủ, dân thì dân. Nhưng không có chống à ?

- Chống nó dùng để nấu rượu rồi còn đâu ?

Cả hai người cùng cười vang. Thôi, bây giờ thầy đội thực yên lòng, không còn nghi ngại một chút nào nữa.

- Em xúc mau mau lên nhé, chẳng phó đoan về trông thấy thì khổ anh.

- Xin vâng.

Thầy đội lên khung chày máy đứng dạn cần cho cao đầu chày lên. Chị Khuếch nhanh nhẹn xúc gạo ra thúng.

- Ấy, phải cẩn thận đấy nhé. Thầy mà buông chân ra thì chày giã nát đầu em đấy. Thầy đội cười sung sướng

- Ai nữ làm bẹp cái đầu xinh đẹp của em !

Lúc bấy giờ thằng bé con ở trong lòng mẹ lại cất tiếng khóc. Lần này thì mẹ nó muốn nó khóc, nên bẹo vào đùi nó một cái thực mạnh.

- Có nín đi không, thầy đội bắn chết bây giờ.

Thầy đội cũng chĩa súng ra dọa :

- Nín ngay !

Nhưng nó càng khóc to hơn vì mẹ nó lại vừa bẹo nó một cái mạnh hơn.

- Không nín, tao bỏ vào cối cho thầy đội giã vỡ đầu ra bây giờ.

Miệng nói tay làm theo :

- Thầy cứ giã cho nó một cái.

Rồi đứng ôm bụng cười. Thầy đội cũng cười híp mắt...

Bỗng thầy vụt thấy biến mất cô em gái xã Khuếch. Thầy hơi lo. Trong cối, thằng bé con nằm ngửa giờ bốn vó lên khóc không ra tiếng.

Thầy đội chột dạ, gọi :

- Ê, ê, ê, ê, cô... (vì thầy không biết tên người đàn bà là gì). Thầy cũng không dám buông chân ra, vì sợ chày giã đập đứa bé.

Gọi một hồi không thấy trả lời, sợ hãi, thầy quay đầu nhìn ra sân thì chị xã Khuếch đã ôm vỏ rượu chạy gần tới cổng. Trong cối đá, thằng bé cở lầy sắp lại, rồi hai bàn tay nhỏ sứa vúi thành cối đá mà gào hét.

Thầy đội chột hiệu, nhưng chậm quá rồi, đành đứng dận cần chày máy cho đến khi viên phó đoàn cùng hai người lính đoàn trở về bế đứa bé trong cối ra.

- Làm cái trò gì thế, mà con đàn bà và hũ rượu đâu rồi ?

Buồn rầu, thầy đội thuật lại, chuyện bị lừa cho mọi người nghe. Viên phó đoan không thể nhịn cười được và bằng lòng hủy việc bắt rượu ở nhà xã Khuếch đi.

## BÓI KIỀU

### KỊCH VUI - MỘT HỒI

### BUỒNG GIẤY CHUNG CỦA HOẠT VÀ ĐỘNG.

#### KỊCH I

**H**oạt, Động

Hoạt và Động ngồi đối diện nhau ở bàn giấy. Hoạt cầm cùi viết văn. Động mở xem quyển Kiều, ý chừng để nay mai soạn một bài phê bình văn thơ cụ Nguyễn-Du. Cả hai người cùng yên lặng và có dáng chăm chú đến công việc của mình lắm. Bỗng cái đồng hồ treo trên tường dè dè buông tiếng...

Hoạt (giật mình ngược mắt nhìn đồng hồ). - Chết rồi !

Động (kinh ngạc đặt quyển Kiều xuống bàn). - Cái gì thế anh ?

Hoạt (nhón nhác). - Bốn giờ rồi !

Động (mỉm cười). - Ừ, bốn giờ ! Bốn giờ thì sao ?

Hoạt (thở dài). - Anh quên rồi à ?

Động (cười). - Phải, tôi quên rồi. Nhưng anh bảo tôi

quên cái gì thế ?

Hoạt. - Bốn giờ là chuyện gẫu của lão Quát mà anh không nhớ à ?

Động (sợ hãi). -Ồ nhỉ !

Hoạt. - Rõ ghét ! Thằng cha hôm nào cũng nhè lúc mình bận tíu tít là nó đến ám. Hình như dạo này, hàng nó ế lắm thì phải. Mà chuyện nó nào có ra chuyện, nhạ giết người được.

Động. - Phải, tôi nhớ rồi. Hôm qua, hấn ta hứa thế nào bốn giờ hôm nay cũng sẽ lại chơi chúng mình. Hay đi trốn anh ạ, ra phố dạo chơi một vòng.

Hoạt. - Không thể được. Bài xã thuyết này thế nào chiều nay tôi cũng phải viết xong.

Động. - Nhưng may ra hôm nay hấn không đến thì cũng chưa biết chừng. Hấn ta hẹn bốn giờ mà đã bốn giờ ba phút rồi, anh ạ.

Hoạt. - Tôi cũng lạy trời, lạy phật phù hộ cho được như thế.

Động. - Hay tôi thử bói một quẻ Kiều xem hấn có đến không nhé ?

Hoạt (mỉm cười cúi xuống viết).

Động (gấp quyển Kiều vào ngực và lẩm bẩm khẩn  
nhăng nhít, rồi vừa mở quyển sách vừa nói). - Trai tay  
trái, gái tay mặt. Vậy xin bốn câu đầu trang bên tay trái  
(mở ra đọc)

Gần miền nghe có một thầy  
Phi-phù chí quỉ, cao tay thông huyền.  
Trên Tam-đạo, dưới cửu-truyền...

(vỗ tay nói) Thôi, không sợ nữa rồi. Hắn không đến,  
vì một là hắn đi chơi Tam-đảo, hai là hắn chết, thánh  
dạy không sai đâu.

Hoạt (gắt). - Có để cho người ta làm việc không ?  
Quát chưa thấy, chỉ thấy anh léo nhéo.

Động. - Thôi vậy.

Hai người lại lại yên lặng làm việc. Hoạt viết. Động  
xem Kiều. Bỗng Động úp quyển sách xuống bàn cười  
ha hả.

Hoạt. - Cái gì thế ?

Động (vẫn cười).

Hoạt. - Có gì thú mà cười nhắng lên thế kia ? Ô hay,  
anh này điên à ? Anh phải biết chỉ những người điên rồ  
mới cười không có cớ.

Động. - Vậy nếu tôi không điên rồ thì hẳn là cái cười của tôi có cớ (lại cười).

Hoạt.- - Vậy cớ gì ?

Động.- - Thú lắm ! Diệu kế ! Chốc nữa sẽ biết, (vừa nói vừa lấy mảnh giấy nhỏ đặt vào trang đương đọc, rồi gấp quyển Kiều lại).

Lúc ấy có tiếng giày cồm cộp lên thang gác.

Hoạt (chau mày nhìn Động). - Đấy, hẳn đã lên đấy.

Động (sẽ gật rồi cất tiếng cười vang).

## KỊCH II.

### HOẠT, ĐỘNG, QUÁT

**Q**uát (vào buồng giờ tay bắt tay hai người) - Có cái gì thú thế ?

Động. - Hôm nay, chúng tôi nhà ở rồi quá (Hoạt quắc mắt lườm Động). May lại có anh đến chơi nói chuyện đỡ buồn. Không có việc gì làm (Hoạt bức tức, đứng dậy thọc tay túi quần, đi đi lại lại). Chúng tôi bày ra bói Kiều chơi, tiêu khiển. Tôi bói được một quẻ hay quá, anh ạ, Thánh dạy thế nào hôm nay ra cửa cũng gặp gái.

Quát. - Anh tin bói Kiều à ?

Động (giọng thành thực). - Tin lắm chứ ! Anh phải biết, ngày xưa một anh chàng đi thi, chị vợ ở nhà bói một quẻ Kiều xem chồng có đậu không, thế mà nghiệm quá, anh ạ...

Quát (tò mò). - Câu ấy thế nào ?

Động. - Thánh dạy như thế này :  
Thoạt trông nàng đã biết tình.  
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao !

Quát. - Vậy thì anh chồng hẵn trượt !

Động. - Đậu chứ ! Vì con chim không bay cao được,

thì tất là phải đậu.

Cả ba người cùng cười vang.

Động. - Bây giờ tôi cũng bỏ cho anh một quẻ nhé.

Quát. - Quẻ gì ?

Động. - Xem anh đến chơi chúng tôi hôm nay có may mắn không.

Hoạt (riều cợt). - May mắn thì hẳn là may mắn ?

Động. - Thánh đã dạy đâu mà biết (gấp quyển Kiều khấn). Xin cô Kiều, cô Vân, Kim-Trọng, Vương-Quan, Thúc-Sinh ê-xê-tê-ra ứng cho anh Quát tôi đây một quẻ xem anh đến chơi chúng tôi hôm nay có được may mắn không. Xin trang mặt hai giòong cuối cùng. Cát ứng cát, hung ứng hung, có sao các ngài cứ thẳng băng mà dạy (vừa khấn vừa lách ngón tay vào chỗ gấp mảnh giấy, rồi mạnh mẽ mở quyển Kiều ra).

Quát (đứng sau lưng Động cúi xuống lẩm nhẩm đọc hai câu cuối cùng bên trang tay phải, mặt tai tái dần).

Động (cúi rạp xuống bàn cười lăn lộn)

Hoạt. - Cái gì mà cười thế ?

Động. - Thánh dạy... (lại cười)

Hoạt (giục). - Thánh dạy thế nào ?

Động (cổ nhin cườ). - Thánh dạy :

Còn đương suy trước nghĩ sau,  
Mặt MO đã thấy ở đâu dẫn vào.  
(lại cườ)

Hoạt (cũng ôm bụng cườ)

Quát (ngượng nghịu và lạnh lẽo đưa tay ra bắt tay hai người). - Thôi, các anh ở lại mà cườ với nhau, tôi phải đi ngay đấng này có tí việc cần.

Quát xuống đến cuối thang gác vẫn còn nghe rõ tiếng cườ như những nắm gạo muối ném theo. Từ đó lẽ Quát không thềm vác mặt mo đến ám Hoạt và Động nữa.

## MỘT TRẬN HĂNG HÁI

**N**gày xưa, ở bên Tàu có một ông quan đại-thần sợ vợ.

Kìa ! tôi đã trông thấy cái mỉm cười chế riễu của các bà rồi ! Chắc các bà cho là người sợ vợ thì ở đâu mà chẳng có, việc gì phải đưa các bà sang tận bên Tàu ? Và sử-sách nào lại chép những chuyện nhỏ nhen ấy mà tôi biết ?

Xin các bà đừng vội nóng nẩy. Hãy đọc hết chuyện đã !

Ngày xưa có một ông quan đại thần sợ vợ. Tên ông quan ấy là gì, tôi quên bằng mất, nhưng cái đó không can chi.

Bấy giờ về cuối đời Tống. Rợ Kim vào cướp phá luôn ở phía Bắc nước Tàu. Nên ngoài sự sợ vợ, ông quan đại-thần kia lại thêm một cái sợ nữa : sợ giặc.

Con Tào trở trâu, khiến quan lớn tôi được nhà vua giao ấn tiên phong, đem đại quân ra cửa ải chống giặc. Ngài xa sư tử, trong lòng khoan khoái. Nhưng khi ngài đến gần cửa ải thì lòng khoan khoái kia lại đổi ngay ra lòng kinh hãi. Nếu người châu-Âu mà họ chép đoạn dã sử này thì họ cho là quan lớn đại thần tôi ở vào chỗ hai đầu có lửa. Mà nếu trong nước Việt-Nam ta có cụ

Nguyễn-Du thứ hai thì chắc ngài sẽ tả cái linh hồn quan lớn bằng một câu : « Tiếng sùng lại sợ bằng ba tiếng gầm ».

Mà đáng sợ thực. Vì quan lớn tôi ra trận, giàn quân, đối địch... Rồi ngài thua, rồi ngài lùi... Rồi ngài lại thua, rồi ngài lại lùi... Ngài lùi mãi cho đến khi nhà Tống phải cắt nửa giang sơn nhường cho bên địch. Thật là ngài có cái tài bách chiến bách bại.

Song thua thì thua, nhưng mà được cái thoát nạn, nghĩa là thoát nạn giặc ! Chứ cái nạn vợ thì, than ôi ! bao giờ cho thoát được !

Ngài thua trận về, được nhà vua cho giữ nguyên chức đốc-quân Hồ-nam, nghĩa là ở ngay biên giới các đất vừa cắt dâng cho rợ Kim.

Thôi, bây giờ ta hãy rời câu truyện ngoại giao mà kể đến câu truyện nội trị.

Một buổi chiều về cuối thu, - thừa các bà, phải về cuối thu, truyện mới có vẻ nên thơ - quan đốc quân tôi đương bị bà lớn khởi thế công thì chợt có quan đốc học đến chơi, đôi bên tạm đình chiến.

Quan đốc học nghe chừng cũng tức, lấy làm nhục lây cho cả bọn tu mi, liền bấm đốc quân ra công đường thì thăm bàn kế, lập mưu để đối phó với bên phái yếu.

Tối hôm ấy, hai quan rủ nhau đi chơi, không biết đi chơi đâu, nhưng mãi khuya lắm mới về.

Khi hai người vừa trở về tới nơi tư thất đốc bộ đường, đã nghe thấy tiếng sư-tử gầm thét. Tức thì đốc quân tôi rở ngay hồ lô ra, hồ lô của quan đốc học mới truyền cho. Nghĩa là ngài thò cái roi mây, giấy sẵn trong áo ra ngài quát, quát mãi, quát cho đến khi sư-tử nhụt đầu rồi cầm tịt, rồi cúp đuôi chạy.

Quan lớn tôi tự đắc, chống hai tay vào sườn nhìn theo, nhưng không đuổi theo...

Bỗng có tiếng cười ha hả sau lưng, như hồi kèn thắng trận.

Quan lớn quay lại, quan đốc học vẫn cười.

- Sao ngài lại cười ?

Quan đốc-học đáp :

- Có thể chứ ! Lần này ngài mới thắng trận là lần đầu! Thế là ngài đã rửa được cái thù bị đại bại với quân rợ Kim ! Những trận ngài giao chiến với rợ Kim, thì tôi không được mục kích, chỉ nghe tin ngài thua. Nhưng xem ra có lẽ trận này là trận ngài đánh hăng hái nhất.

# CÁI VÒNG LUÂN QUÂN

## HỒI THỨ 1

Vườn nhà ba Ếch có cây cam đường mới bói nhưng quả sai lắm. Vợ chồng ba Ếch ngày ngày ra nhìn cây cam, vui thú thì thăm bảo nhau : « cây cam đường này lấy giống tận Ngọc-cục, quả nó ngọt lắm ».

Khi quả mới chín, vợ ba Ếch lấy một quả ăn, nhăn mặt kêu chua. Ba Ếch bảo vợ : « Ấy khi còn non, cam có chua sau mới ngọt ». Nói vậy nhưng Ba Ếch cũng hơi lo.

Hai mươi tết cam chín đỏ ối, vợ bảo chồng : « Hôm nay chắc hẳn ngọt ». Ba Ếch ngắt một quả ném trước, nhăn mặt, rồi cười :

- Nó cũng ngọt, mợ ạ !

Vợ lo lắng, hỏi :

- Sao lại cũng.

- Vì nó hơi đá chua, có thể mới ngon.

Vợ ném, nhăn mặt, nhổ múi cam đi, nói :

- Không, cậu ạ, thì cậu cứ nói ngay là nó hơi chua có được không ?

- Ừ ! thì tôi nghe mợ, nó hơi chua.
- Nhưng có quả lại chua lắm, cậu ạ !
- Mợ nói rất phải, nó chua lắm, mợ ạ.
- Nó chua như bà Đốc Tết ấy.

Ba Ếch như phát minh được sự lạ, tươi cười bảo vợ :

- Hay ta đem năm chục cam biếu bà Đốc Tết, chắc thế nào bà ấy cũng đem thứ khác ăn được biếu lại ta.

Hai vợ chồng, nhìn nhau cả cười, khoái lắm.

Muốn biết rõ sự thể ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

## HỒI THỨ II

Lại nói về phần bà đốc Tết, khi nhận được năm chục cam rất lấy làm mừng rỡ, cảm cái bụng tốt của vợ chồng ba Ếch, nhưng vẫn lấy làm lạ, không hiểu tại sao vợ chồng ba Ếch lại đem ra tử tế như thế.

Khi người nhà về rồi, bà đốc hơi nghi, đem ra nếm. Một lúc sau, bà gọi vú em, vú già, con sen lên chia cho mỗi đứa ba quả. Còn bốn chục quả, bà bảo đem sang biếu bà hàn Lôi.

Muốn biết rõ sự thể ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

### HỒI THỨ III

Lại nói về phần bà hàn Lôi khi nhận được cam thì bà đưa con chồng xúm xít chung quanh bà. Bà gắt : chúng bay không được sờ vào đấy !

Bà lấy một quả, bóc ra ném thử một múi, rồi bà cố nuốt cho trôi múi cam, không hề suýt sa nhãn mặt, lấy ra chín quả chia cho ba đứa con chồng, mỗi đứa ba quả. Xong rồi bà lấy ba mươi quả còn lại bảo đem biếu bà Nghị Ngáp.

Muốn biết rõ sự tích ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

### HỒI THỨ IV

Lại nói về phần bà nghị Ngáp. Vừa ăn cơm xong thì nhận được cam biếu, bà Nghị vừa ném khỏi miệng, bỗng nghĩ ngay đến bà mẹ chồng liền lấy ra hai chục cam, gọi con.

- Con đem hai chục cam này sang bên bà nhớ ? Để bà sơ nước. Nói là cam quý của bà hàn Lôi vừa đem cho.

Muốn biết sự thể ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

## HỒI THỨ V

Lại nói về phần bà mẹ chồng bà Nghị tức là cụ Tú, khi nhận được cam mừng rỡ lắm, bảo chồng rằng:

- May quá vợ chồng Ba Éch nó tử tế, vừa đương nghĩ không biết có gì đem cho vợ chồng nó, thì mợ lại cho cam.

Liên gọi người nhà đem cam lại biếu vợ chồng ba Éch.

Muốn biết rõ sự thể ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

## HỒI THỨ VI

Lại nói về phần vợ chồng ba Éch từ khi đem cam biếu bà Đốc thì ngày ngày dăm dăm đợi chờ bà biếu lại thứ khác ăn được.

Hôm ấy thấy người ở bụng quả đến, ba Éch vội hỏi :

- Có phải mày ở bên bà đốc Tết không ?

- Bẩm không, con ở bên cụ Tú, cụ Tú cho con đem biếu cậu mợ ít cam ngọt để cậu mợ soi nước.

Khi thằng người nhà đi rồi, vợ chồng ba Ếch nhìn nhau thở dài :

- Họ lại biếu cam.

- Nhưng còn hơn không biếu gì ? Vả lại cam này chắc ngọt hơn cam nhà ?

Vợ bóc một quả, nếm, nhăn mặt nói : « Chua như cam nhà vậy ». Ba Ếch cũng lấy một múi, nếm, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

- Kể còn ngọt hơn cam nhà một tí.

Đời sau có người bàn rằng :

Ba Ếch tuy thế cũng còn may; đáng lẽ phải ăn năm mươi quả cam chua, thì chỉ phải ăn có hai mươi quả mà thôi. Kể cũng còn lợi.

Lại có thơ rằng :

Khen thay ba Ếch cũng tinh ranh,  
Tưởng biếu người, người biếu lại mình.  
Cam đã tống đi sao trở lại ?  
Cái vòng luẩn quẩn khéo loanh quanh.

## CON MÈO KỊCH VUI - HAI HỒI HỒI THỨ I

CẬU, MỢ

Cậu (đương ngồi ghế xích-đu, đọc sách).

Mợ (hót hơ hót hải ở nhà dưới chạy lên). - Cậu ơi !  
nguy mất rồi.

Cậu (sợ hãi bỏ rơi quyển sách). - Cái gì thế mợ ?

Mợ (giọng run run). - Mất con mèo Xiêm !

Cậu (cười). -Ồ ! ngỡ cái gì, mợ làm tôi sợ hết hồn.

Mợ. - Lại còn không hết hồn ! Mất con mèo Xiêm mà  
cậu tưởng chuyện chơi à ?

Cậu (riều cợt). - Con mèo là con mèo, và chỉ là con  
mèo tuy là con mèo Xiêm.

Mợ. - Nhưng là con mèo Xiêm mẹ cho. Tháng sau,  
nhờ mẹ đến chơi hỏi đến nó thì cậu tính sao ?

Cậu. - Thì ta nói phăng là nó đi mất, hay bị chuột ăn  
thịt cũng được chứ gì.

Mợ. - Trời ơi ! cậu còn đùa được ư ? Còn mèo ấy mẹ yêu quý lắm kia.

Cậu. - Nhưng mẹ đã cho chúng mình.

Mợ. - Vẫn biết thế. Nhưng mẹ cho không phải để đánh mất hay để chuột ăn thịt. Trong những bức thư gần đây, luôn luôn mẹ hỏi thăm tin tức về nó, và mẹ dặn căn kễ rằng phải chăm nom cho nó ăn một ngày hai bữa cơm và hai bữa sữa.

Cậu (hơi chau mày). - Vậy bây giờ mợ bảo tôi phải làm phép gì cho nó trở về ?

Mợ (ngẫm nghĩ). - Hay mua con khác thế vào ?

Cậu (mỉm cười). - Tùy mợ. Việc đó, tôi để mợ được toàn quyền, tự do hành động.

Mợ (giọng khôn ngoan). - Cậu phải hiểu, đáng mất con mèo quý của mẹ cho, thì chúng mình sẽ khổ với mẹ. Vì thế mà mình sẽ mất phần gia-tài cũng chưa biết chừng.

Cậu (lạnh lùng). - Mợ muốn lo xa cứ việc mà lo xa. Chứ tôi là rể thì có can dự gì đến gia-tài của mẹ vợ.

Mợ. - Hãy nói chuyện con mèo đã ! Bây giờ ta phải mua con khác giống hệt con mèo mẹ cho. Tôi chỉ nhớ màu lông và tầm thước của nó thôi, còn nó đực hay cái,

tôi quên không để ý đến.

Cậu. - Cái ! Điều đó tôi nhớ chắc chắn lắm.

Mợ (vui vẻ). - Thế thì tốt lắm, tôi đi mua ngay đây.

## HỒI THỨ II

**B**a tháng sau  
CẬU, MỢ, MẸ VỢ

Mợ (thấy mẹ đến, đơn-đả vô vập ra chào). - Lạy mẹ ạ! chúng con mong mẹ quá, nhớ mẹ quá.

Cậu. - Lạy mẹ.

Mẹ vợ. - Ô ! các con độ này có khoẻ không ? Ô, trông khá đấy. Thế nào ? con mèo Xiêm tôi cho bây giờ nó bằng nào rồi ?

Mợ.- Bẩm, nó lớn lắm rồi ạ. Nó đẹp lắm, ngoan lắm, hay chuột lắm mà nó lại mới...

Mẹ vợ (sung sướng). - Thì tôi vẫn bảo nó là một con mèo rất quý.

Mợ. - Bẩm, nó lại mới đẻ một lứa ba con trông xinh quá đi mất thôi.

Mẹ vợ (có vẻ kinh ngạc). - Nó... nó...

Mợ.- Bẩm nó đẻ một lứa...

Mẹ vợ (ngơ ngác). - Nó đẻ...

Mợ. - Bẩm vâng. Mời mẹ vào xem, rồi chúng con xin

chọn biểu mẹ một con đẹp nhất.

Mẹ vợ (đăm đăm nhìn con gái và... còn rử). - Lạ !  
mèo đực mà đẻ được ? Mày lại đánh lừa tao !

Cậu, Mợ đưa mắt nhìn nhau, sợ hãi.

Cậu. - Bẩm có lẽ mẹ nhầm..

Mẹ vợ. Rõ ràng con mèo Xiêm đực. Tôi đứng trông  
cho thằng Nhiêu nó thiến cẩn thận mà lại...

Cậu (cười). - Bẩm ngỡ gì ! mèo đực thiến hóa cái là  
thường.

Mẹ vợ (Chau mày). - Cậu chỉ nói bậy !

Cậu. - Bẩm thực ạ ! Loài gà có khi sống tự nhiên hóa  
mái. Còn loài mèo thì đực thiến mới hóa cái được.

Mẹ vợ (ngờ vực). - Ai bảo cậu thế ?

Cậu (giọng quả quyết). - Bẩm, các sách khoa học  
thái-tây đều nói thế. Mà chính mắt con đã trông thấy  
một con mèo đực thiến đương hóa cái.

Mẹ vợ (nhớ nhác). - Đương hóa cái ?

Cậu. - Vâng, đương hóa cái.

Mẹ vợ (tò mò). - Thế nó hóa ra sao, cậu ?

Cậu. - Bầm hay lắm. Trước nó còn đực, rồi dần dần, nó không đực, không cái, rồi sau cùng nó hóa cái, rồi nó đẻ con.

Mẹ vợ. -Ồ ! lạ nhỉ ?

Cậu. - Vâng, rất lạ.

Mẹ vợ (vui mừng). - Chắc đó là điềm lành lắm đấy. Vậy cậu đưa tôi xuống ỏ nó xem nào.

Ba người cùng ra.

HẠ MÀN

## BA ẾCH SỎ NGỌT

Hôm ấy, Ba Ếch được cái hân hạnh mấy ông « quý-hữu » nghĩa là mấy ông bạn trong đám quý-phái mời đi dự tiệc.

Tiệc sang lắm, to lắm, có đủ bát trân, lại có cả thịt bò tái chắm tương gừng.

Chủ tiếp đãi khách một cách rất ân cần, ân cần không phải vì Ba Ếch là nhà quý phái. Song tuy Ba Ếch không phải là nhà quý phái, nhưng Ba Ếch là nhà viết báo. Chắc các Ngài nghĩ thầm : « Những thằng viết báo, phải cho chúng nó ăn đầy mồm, mới bịt được mồm chúng nó. »

Vì thế, các Ngài tiếp đãi Ba Ếch rất đổi ân-cần.

Nhưng mà, than ôi ! Nhân gian vạn ác giai do tửu (xin lỗi, chữ nho bá láp thôi đấy ! )

Nói nôm na, là tửu nhập ngôn xuất, mà nói nôm-na hơn nữa, là rượu vào lời ra.

Khi các Ngài đã chuénh-choáng dăm ba chén thì các Ngài nói huyên thiên, rồi... rồi, lẽ tất nhiên, các Ngài nói chêm, nói chọc nhau.

Một Ngài nói :

- Bọn văn sĩ, họ chỉ ngồi viết mách qué ! Mà nào văn có ra văn.

Một Ngài khác nói tiếp :

- Phải, cái bọn bán chữ.

Một Ngài nữa nhìn ba Ếch rồi cười ngặt nghẹo :

- Nhất là bọn viết báo, chúng nó chẳng từ ai ! Có khi cho chúng nó ăn, rồi chúng nó cũng nói láo.

Ba Ếch nghe các ngài bình phẩm đến nghề viết văn, viết báo của mình, tím ruột tím gan nhưng vẫn cố nhịn, làm như không lưu ý đến những lời nói cạnh, lảng lảng nhắc đĩa tái bò để ngay trước mặt, rồi tí tí ngồi nhắm rượu tràn.

Cỏ Ngài mời Ba Ếch xơi yến. Ba Ếch mỉm cười, từ chối, nói chỉ thích có một món tái bò. Ngài kia đùa một câu :

- Nhà văn sĩ nên xơi yến nấu, xơi chim xào thì tư tưởng mới hay bổng lên trên tầng mây được, chứ nốc mãi tái bò thì óc đặc lại mà rồi đến dốt như bò mất.

Ba Ếch ung dung nói :

- Thừa các Quan, tuy con bò ngu, nghĩa là các Quan cho nó là ngu, nhưng thịt tái nó là một món « quân tử

vị ».

Mọi người cười ồ. Một người hỏi :

- Thế nào là quân tử vị ?

Người lại nữa hỏi :

- Vậy có tiểu nhân vị không ?

Ba Ếch rất lễ phép trả lời :

- Bầm các Quan, có chứ. Thịt bò tái, nó chỉ là thứ thịt thui : bì nó giòn, thịt nó thơm và ngọt, nghĩa là tự nó có chất giòn, chất ngọt, chất thơm, không cần phải ỷ lại vào vật khác, mới có được những tính chất tốt ấy. Vì thế nó là quân tử vị. Còn như yến vây, mực, long tu, trúc sắng mà các Quan cho là quý, là sang, là các món trên cam, thì chẳng qua ngưỡng vị trên cam đó, chúng chỉ nhờ vào những chất khác : như nước dùng, như các thứ độn, các thứ gia giảm. Món tái bò vì không có tính-cách ỷ-lại, nên là quân tử vị; những bát nấu kia chỉ nhờ về tính cách ỷ lại mà quý thì chả là tiểu nhân vị, còn là gì, thưa các Quan ?

Ba Ếch nói xong, gõ vào đĩa tái bò đặt trước mặt mình mà tiếp luôn :

- Chỉ đây là « quân-tử vị ».

Rồi chàng đưa tay chỉ vòng quanh bàn : Còn đều là «  
tiểu - nhân vị » tốt, tốt cả.

## LÊN SĨ... XUỐNG SĨ...

Làng Đông vào đám có mở cuộc đánh cờ người. Khóa Nghị là người giữ giải. Đã hơn tuần lễ, ngày nào cũng có người đến đấu, nhưng đều bị thua.

Hôm nay là ngày tan đám lại vừa là ngày phá giải cờ, sẽ có nhiều cuộc chơi long trọng. Vì thế nên trai gái các làng lân cận kéo đến xem hội rất đông. Cũng vì thế nên các cô quân cờ, từ cô Tướng đến cô Tốt biên đều thắng bộ cánh rất lịch sự, và phần sắp điểm trang rất đổi công phu. Cái vành khăn nhung, cái mái tóc bôi dầu dừa, cái áo cảm châu mùi, đôi bí tất trắng, đôi giày mũi nhọn, ngấm từ đầu sợi tóc cho đến gót bàn chân, các cô thực đã hoàn toàn trở nên những cô con gái thị thành.

Ở giữa bảy mươi sáu tiên nga ngồi trên mười sáu chiếc ghế đầu, phát phối tà áo dịu dàng bay trước gió xuân, ông Khóa Nghị đi đi lại lại, luôn luôn nụ cười tự phụ hơi hé cặp môi đỏ loét quét trà. Khiến mười sáu cậu trai làng ngồi làm quân cờ bên đen phải lộ vẻ ghen tức...

Bỗng có tiếng xôn xao ở đám người đứng xem. Bao nhiêu cặp mắt đổ dồn về một phía. Rồi người nọ chỉ tỏ bảo người kia :

- Hai-Phùng !

Mười sáu cô quân cờ, mười sáu cậu quân cờ đứng cả dậy nhìn nhau thì thầm :

- Hai-Phùng !

Còn khóa Nghị thì vút điều thuốc lá tổ xâu xuống đất, kiễng chân, nhón nhác nhìn ra, vẻ mặt lo sợ, buột mồm kêu :

- Đâu ! Hai-Phùng à ?

Một đám đông người bỗng giũ rạt ra hai bên, ông Chánh hội đưa vào một trang thiếu niên công tử, khăn lượt, áo xa tanh, quần lụa bạch, tay cầm chiếc quạt hơi. Chàng mỉm cười, ngả đầu sẽ chào các cô quân cờ. Ông Chánh hội lên tiếng nói với mọi người đứng xem :

- Ông Hai-Phùng ở làng Cam đến phá giải.

Trăm miệng, nghìn miệng đồng thanh reo :

- À ! À !

Nguyên Hai-Phùng nổi tiếng là một tay cao cờ khắp mấy tỉnh vùng xuôi. Chàng động đi đến đâu là giật giải ở đấy. Chàng lại là một bậc hào hoa phong nhã. Vì thế nên tới đám nào cũng được trọng đãi, mà không cần phải có tam, tứ thẳng cũng được vào phá giải.

Lúc ấy Hai-Phùng ung dung đi soát quân cờ một lượt.

Kỳ thực chàng chỉ cốt ngắm xem có cô quân cờ nào đẹp không. Khi đến một quân sĩ, bỗng chàng đứng sững, đờ mắt ra nhìn đắm đắm, khiến cô thiếu nữ xấu hổ, đỏ ửng cặp má, cúi mặt xuống ngắm mũi giày. Chàng lần lần hỏi :

- Thưa cô, tên là gì ?

Co thiếu nữ giám giãn đáp :

- Tôi là Sĩ.

- Thưa cô, tên cô cũng là Sĩ.

Cô quân cờ không trả lời...

Cứ lệ thường thì người phá giải đi trước nhưng người giữ giải được chọn bên. Khóa Nghị cố nhiên là nhận bên nữ. Hai Phùng thì thăm mấy câu với ông Chánh hội, ông liền ra giàn xếp với Khóa Nghị :

- Cậu hai muốn nhường ông đi trước và xin nhận bên nữ, thôi ông bằng lòng vậy Vả đi trước vẫn có lợi.

Nê lời ông Chánh hội, khóa Nghị không những nhường bên nữ mà lại bằng lòng để người phá giải đi trước. Làng cờ ta xưa nay vẫn có tính hào hiệp.

Đã hai lần khóa Nghị mời hai Phùng ra quân, mà chàng mãi hỏi chuyện cô sĩ, vẫn không nghe thấy. Cô

thiếu nữ phải mỉm cười bảo : « Người ta mời ông đi đi kia. » Chàng bèn quay lại trả lời bên địch :

- Xin lỗi ngài, ngài đi trước cho

- Thừa Ngài, Ngài là người phá giải.

- Thừa Ngài, Ngài nhất định không chịu đi trước ?  
Vậy tôi xin lĩnh ý Ngài.

Hai Phùng liền phát lá cờ đuôi nheo lên đầu quân sĩ nói thầm :

- Xin phiền cô đổi chỗ, cho tôi được ngắm cái dáng đi yếu điệu của cô.

Khóa Nghị thấy Hai Phùng ghênh sĩ thì cho là Phùng không muốn hưởng cái lợi được đi trước, nên phí bỏ một nước. Nhưng khi nào chàng chịu kém phần lễ nhượng. Chàng liền đâm tốt ba.

Hai Phùng cũng chẳng buồn chú ý đến nước cờ bên địch, chỉ đứng sát liền bên quân sĩ hỏi chuyện vợ vãn :

- Thừa cô, tôi đã đi dự nhiều cuộc cờ người mà thực chưa gặp được ai có cái nhan sắc tuyệt thể như cô.

Cô sĩ mỉm cười sẽ nói :

- Nhưng bên kia người ta đâm tốt ba rồi đấy, ông đi đi chứ.

- Thưa cô, tôi còn phải nghĩ chứ !

Cô quân cờ lại mỉm cười :

- Ông nghĩ thì sao ông lại cứ phải đứng sát vào chỗ tôi ngồi thế ?

- Vì cô đẹp !

Cô quân cờ bẽn lễn, ngồi im. Người đánh trống thúc giục, thấy Hai Phùng nghĩ lâu quá, liền mang trống đập vào tai. Phùng vội vàng phát cờ, thì thầm với cô sĩ :

- Thưa cô... cô làm ơn cho tôi biết tên cô là gì ?

Lần này cô quân cờ đã hơi cảm động, se sẽ đáp lại :

- Thưa ông, tôi tên là Cúc.

- Vậy thưa cô Cúc, xin lại mời cô về chỗ cũ.

Cô Cúc kinh ngạc :

- Ông lại xuống sĩ à ?

- Vâng tôi xuống Cúc.

Khóa Nghị cũng kinh ngạc, nhưng cho rằng bên địch khinh chiến nên chấp mình một nước. Chàng tức giận nghĩ thầm : « Nó lại làm bộ. Song ta giữ giải mà để thua thì cũng tủi. Nó đã cậy tài thì ta cho nó biết tay ». Chàng

liền nghĩ ngay thế đại công kích.

Trong khi ấy Hai Phùng thoát được tiếng trống bên tai, vui mừng bảo cô Cúc :

- Thừa cô, cô nghe tiếng trống inh ỏi thế có khó chịu không ?

- Khó chịu lắm.

- Vậy chỉ mười phút nữa là cô thoát khỏi tiếng trống !

Cô Cúc tỏ ý kinh ngạc :

- Mười phút nữa, ông đã được à ?

- Không được thì thua ! Có làm gì cái đó. Quí hồ chúng mình thoát được tiếng trống, ra ngoài kia nói chuyện thú hơn.

Một lúc, sau khi Phùng đã lên sĩ lần nữa, thì tiếng trống thúc giục nghe lại sắp đến gần. Chàng cuống quýt nói :

- Mau mau, lại phiền cô xuống ngay cho, không có chúng nó đến nơi rồi.

Cô Cúc cất giọng nũng nịu :

- Ông bắt em lên lên, xuống xuống mãi. Những người khác thì được ngồi yên chỗ.

- Những người khác ! Tôi có trông thấy ai đâu ? Ở đây chỉ có một mình cô.

Câu nói ngớ ngẩn làm cô Cúc phải bật cười.

Còn khóa Nghị đã vào pháo đài, mà thấy bên địch còn xuống sĩ thì lấy làm tức, cười thầm :

- Ta thử đánh nước pháo trống, xem hắn có còn lên sĩ được nữa không ?

Nhưng nào Hai Phùng có biết đâu rằng bên kia vọt pháo sang tốt đầu, khi nghe tiếng trống gõ bên tai, chàng chỉ vội vã giục cô Cúc :

- Thưa cô, lại phiền cô lên mau cho, chẳng nó gõ điếc tai chúng ta lắm.

Lá cờ vừa phát, cô sĩ vừa ngồi, thì ông Chánh hội cười rũ rượi vào mời Hai Phùng ra. Khóa Nghị được giải.

Nhưng Hai Phùng được trái tim cô sĩ.